

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉgal
N° 1/50
20/4/33

TOÀ-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

[Handwritten signature]

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạn trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hề coj làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nginh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhứt tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiếp tốt dặng đề dôi, bìa sách lại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanôï vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo *Phụ-nữ Tân-văn*. — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon. — Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-linh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo *Phụ-Nữ Tân-Văn*

48. — Rue, Vannier — Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LẤM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 196 — 20 Avril 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận

Bảo-quản : 48. Rue Vannier Saigon

Số dân nói : 566. Saigon

Dáng thép tốt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$80 — Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm *Phụ-nữ Tân-văn*, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

1. — Ba điều tiết-kiệm khẩn-thiết cho phụ-nữ.
2. — Bốn năm chiến-đấu của P. N. T. V.
3. — Cô Maryse Hiltz làm vinh-dự cho đàn bà Pháp (nghe đề làm tại).
4. — Thất bại với thành công.
5. — Nhon-vật giữa buổi kinh-tế.
6. — Phương-pháp dạy-anh ở xứ người và xứ ta.
7. — Ông Tịnh Xuân trả lời ông Khả Gia về vấn đề dạy dỗ ở các lớp tiểu-học.
8. — Hội đồng chuyên môn xét về Đồng bạc Đồng-Pháp.

vân vân

MẤY SỰ TIẾT KIỆM RẤT KHẨN THIẾT CHO PHỤ NỮ

Chúng ta có thể coi sự tiết-kiệm như một thứ công-cụ (outil) để rèn-dũa nên cho ta làm cái đức hay tánh tốt, không những nó cần dùng cho ta ở trong sự ăn mặc tiêu xài thôi đâu, mà chẳng cứ việc gì, hề ta khéo dùng, thì cũng đều thấy nó là qui. Ở vào buổi đời văn-minh vật-chất người người đều xô đẩy nhau trong sự xa-hoa, nếu ta muốn thoát-ly khỏi vòng thống khổ và gây nên cái hạnh-phúc chơn-chánh, thì trừ-phi đổi-mại cái đức tiết-kiệm, chúng tôi nhảm chẳng còn cách gì khác ; mà riêng đối với chị em phụ-nữ chúng ta, cái đức ấy lại cần-thiết hơn nữa.

Theo con mắt chúng tôi trông thấy, thì hiện giờ có mấy điều tiết-kiệm mà chị em ta cần phải trau dồi :

Tiết-kiệm về tiền bạc ;

Tiết-kiệm về di-tinh ;

Tiết-kiệm về thời-gian.

Tiết kiệm về tiền-bạc. — Không phải là chúng tôi khuyên chị em hà-tiền đến nỗi đem thân làm mọi giữ của, hay là học lấy cái chủ-nghĩa « lay vàng » theo như người Tàu vân nói (拜金主義) ; song lẽ, đã sống ở dưới cái chế-đo kinh-tế, lại thêm gặp lúc lộn-tai eo-hẹp như ngày nay, thì chị em ta mấy ai trốn khỏi cái lệ chung mà nhơn-nhờ ở ngoài vòng khuôn-bách ? Hết thấy những người cầm quyền chánh-trị ở các nước trên thế-giới ngày nay, không ai là chẳng phải khổ-tâm vì cái nạn kinh-tế khủng-hoảng.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Mà cho được cứu chữa cái tình-hình nguy-ngập ấy, đầu đầu người ta cũng làm giống một kiểu như nhau : là *thiệt-hành cái chánh-sách tiết-kiệm*. Nào là giảm bớt người làm, nào là sụt lương quan-lại, nào là đình hoãn những việc công-ích, nào là tăng thêm số giờ làm việc... há chẳng phải là mấy phương thuốc thông-dùng của các chánh-phủ trên thế-giới hiện nay đó ư? Việc của các chánh-phủ đã vậy, mà việc của cá-nhơn cũng chẳng khác chi : mỗi người trong chúng ta, nếu muốn đối phó với cái nạn kinh-tế khó-khăn và bảo-thủ lấy cái sống tự-do độc-lập, thì chúng tôi xin nói quã-quyết rằng *chỉ có một cách mà thôi là tiết-kiệm*.

Trái lại, nếu như chúng ta chẳng biết nhìn-nhút tiện-tận, hề có được đồng nào xài hết đồng nấy, thì thế nào cũng phải có lúc thiếu-bút về tiền bạc, cũng phải có lúc nguy. Lúc nguy, tất phải nhờ cậy vào kẻ khác. Thử hỏi ai là người chúng ta có thể nhờ cậy? Gần nay, phong-bội ngày một mở-mang, tư-tưởng của bạn gái chúng ta cũng theo đó mà tiến-hóa; đối với sự ăn nhờ xài khin của chồng con, thiết-tưởng những chị em hơi có chút học-thức ai cũng cho là xấu-hổ. Vả lại, ở vào lúc của hiểm người đông, ruid nhiều mặt ít như lúc này, cái số người thất-nghiệp ở nhiều nước Âu-Mỹ ngày nay, chỉ nghe nói cũng đủ khiến cho ta bắt chóng-mặt! Than ôi! biết bao nhiêu kẻ mày râu nam-tử, ung đầy những chữ, tay sẵn có nghề, mạnh tay khỏe chơn, đầu xanh tuổi trẻ, mà cũng đành thúc-thủ vô-phương, chẳng biết kiếm đâu ra được một chỗ làm ngõ cho, no thân ấm cật; những người đàn-ông như thế, tự-giúp lấy mình chưa được thì còn mong giúp ai! Mà đứng trước cái cảnh tình nào-nuột ấy, ai là người đàn-bà còn biết tu-ổ, biết tự-trọng, hỏi có nỡ lòng nào và có thể nào ngồi rồi ăn bám để báo-hại cho chồng con nữa chẳng?

Song nếu sự tiết-kiệm nó thường đem đến cho chúng ta nhiều cái tánh tốt, thì cái bất xa-xỉ nó lại cũng làm cho chúng ta mất cả những cái đức hay, mà hại nhất là nó làm cho ta quên cả liêm-sĩ. Thật vậy, nếu bình-nhịt chúng ta không chịu dôi-mài cái đức tiết-kiệm, chỉ hong-hóng ý-lại vào chồng con mà tiêu xài cho thỏa-thích, quần áo phải Bombay Thượng-hải mới là sang, cà-rá bóng tai phải vàng hột xoàn mới là đúng... rồi một nọ mai kia rủi như chồng con bị tai-họa gì xảy đến hay bị mất sở làm, không còn tiền bạc đâu để làm cho thỏa-mãn được cái thói quen xa-xỉ đã thâm-căn cố-đề ở trong tâm não của chị em; khi đó, những kẻ nam-tử có dã-tâm nó mới nhờn lấy cơ-hội và mượn cái bả phú-quí, mồi kim-tiền mà nhử, mà câu chị em, thì tự-nhiên chị em phải bị vướng bả mắc mồi mà hư-hỏng nhơn-cách dễ lắm.

Nói qua một sự không biết tiết-kiệm về tiền bạc, chị em đã thấy nó có thể đem đến cho ta những cái ảnh-hưởng đáng ghê, có thể làm cho ta trở nên bại đức tán-hạnh như thế. Đến như « ái-tình » và « thời-gian » mà nếu chị em chúng ta không biết tiết-kiệm, thì tai hại cũng chẳng kém gì.

Trong một bài nối theo, chúng tôi sẽ xin bàn đến.

Phụ nữ tân văn

2 Mai 1929 - 2 Mai 1933

BỐN NĂM TRANH BẦU

CỦA PHỤ NỮ TÂN VĂN

Ngày 2 Mai tới đây, báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ đầy bốn tuổi!

Thời giờ mau thay!

Đường đã qua dài la đường nào! Song tiền-đó thật là thâm thẳm!

Phụ-nữ Tân-văn vẫn có thái-độ và văn-chương đặc-biệt ảnh-hưởng khắp các nhóm người nam-nữ Việt-Nam, trên đôi đất Đông-Dương, tại Pháp, tại Tàu, tại Xiêm.

A) Phụ-nữ Tân-văn, trong bốn năm vừa qua từng có công trong sự gây dựng một quan-niệm mới về nhân-vật nước nhà, về văn-chương, về triết-học, về lịch-sử.

B) Phụ-nữ Tân-văn đã gửi hai người học-sanh nghèo sang Pháp theo đuổi sự học đến bậc cao-đẳng.

C) Phụ-nữ Tân-văn đã xướng-suất và tán-thành hội Dục-Anh là một công trình to lớn về xã-hội.

Làm được những công trình hào-dại và hữu-hình trong một xã-hội còn lạnh-đạm và bơ-thờ như xã-hội ta, Phụ-nữ Tân-văn thật đã dụng tâm dụng lực biết là chừng nào!

Mà tâm lực ấy được chị em anh em chiếu cố biết là dường nào!

Thật: từ Bắc tới Nam, đồng bào hưởng-ưng cùng hôn-báo rất đông và rất nhiệt-thành: xưa nay chưa hề thấy một tuần báo nào do tư-nhân chỉ-huy mà được đặc-biệt hoan-ngình như vậy! Chúng tôi rất là cảm kích.

Cổ-nhiên là con đường tranh đấu không chỉ những hoa thơm cỏ đẹp! Bốn báo từng gặp lắm bước thăng lợi về vang thì cũng gặp nhiều trở ngại. Đó là sự thường.

Nay gần ngày kỷ-niệm châu-niên thứ tư của báo, chúng tôi xin bõ cáo đề đồng chí quốc-dân biết chương-trình sơ-lược về sự cải-cách quan trọng sẽ làm.

Cải-cách cho kịp thời đợi mới trong nước và ngoài cõi: đó là khẩu-hiệu của đồng-nhơn trong tòa soạn Phụ-nữ Tân-văn.

Vì sao phải cải-cách?

Vì bốn năm đã qua; thời-đại nay khác xa khi báo mới ra đời!

Bốn năm đã qua: một cơn dòng tố lớn thổi khắp thế-giới, như là ở Việt-Nam nhà. Hai tiếng *khủng-hoảng* nay ở khắp cửa miệng người dân mỗi thuộc địa hậu-tiến như thế giới!

Cùng với *khủng-hi* ảnh kinh-tế ta đã nếm và còn nếm sanh *khủng-hoảng* tinh-thần.

Nhân đó mà các đạo-lý Phật Thánh Tiên Thần mọc lên như nấm!

Thời-đại mới! Trương lịch-sử đau đớn mà vĩ-dại trong quền Việt-Nam-Sử và Đông-Dương-Sử. Chỉ có bốn năm mà mười tám triệu con người hậu-tiến nhảy một vọt lên tới trình-độ các dân-tộc kim-thời: Nghĩa là: Người xưa ta bây giờ đã quen với các vấn-đề kinh-tế, chánh-trị, xã-hội đương làm cho các nước tiền tiến lo liệu.

Thế theo cái cảnh huống mới ấy, Phụ-nữ Tân-văn sẽ chấn-chỉnh nội-dung và hình-thức đại lược như sau này:

a) Các nữ-sĩ nay đã đông đúc hơn bốn năm xưa sẽ chiếm địa-vị to nhất trong bộ biên-tập của bốn báo.

b) Các cuộc điều-tra lớn sẽ mở.

c) Tiểu-thuyết xã-hội mới sẽ ra đời.

d) Thơ văn mới sẽ xuất hiện, sẽ hợp với sự sống ngày nay hơn.

đ) Tin tức trong nước ngoài cõi sẽ lựa chọn kỹ càng hơn để đăng lên báo.

Hình thức cũng sẽ đổi cho kịp thời buổi nay là thời buổi báo chí Âu-châu có dáng mỹ-thuật rất đặc-biệt.

Muốn thiệt-hành trọn vẹn chương-trình này, chúng tôi gọi đến đồng chí quốc-dân và độc-giả.

I Chị em và anh em hãy hợp nhau thảo-luận về các phương-châm làm cho Phụ-nữ Tân-văn thành cơ-quan hữu ích của mình!

II Các nhà nhiệt-thành như sẽ lập ban ủng hộ Phụ-nữ Tân-văn, để cổ động cho báo thêm người đọc!

III Các nữ-giáo viên, các nữ-sĩ trong các giới sẽ thông tin thường thường cho bốn-báo để cơ-quan này t ảnh lợi khi cho cuộc tuyên-truyền cổ động và bênh-vực những điều yêu-sầu vật-chất và tinh-thần quan-hệ cho sự canh-tồn của mình.

Phụ nữ Tân văn

NGHE ĐỀ LÀM TAI...

Một cái trường dạy cách làm vợ.

Vừa rồi, Đức có lập ra một cái đại học-dưỡng ở lại Eisenach để đào luyện cho những người con gái thông thạo cách làm vợ.

Ông đốc-học trường ấy có nói rằng: Chúng tôi lập cái trường này ra là để chiến đấu với những sự lỵ dị mỗ hồ và để ngăn cản cho cuộc vợ chồng khỏi phải khổn khổn.

« Hiện giờ chẳng biết bao nhiêu là con gái không biết đến cái bốn phần nấu nướng nữa. Như vậy thì lúc ra lấy chồng họ không thể nào biết chăm sóc cho nhà cửa, cho chồng con cả.

« Các trường học của chúng tôi lập ra đây mục-dịch là sẽ sửa đổi bởi những hiện tượng ấy đi, vậy nên chúng tôi dạy cho các nữ học-sanh biết rõ về việc nấu nướng, may vá và biết chăm lo việc nhà, việc cửa. Chúng tôi cũng dạy cho họ biết cách chăm nom trẻ con và các cách đối đãi với chồng con cho được hòa thuận.

« Trường chúng tôi có chia ra hai lớp, một lớp học sáu tháng, một lớp học 3 tháng. Hết học xong rồi thì thi lãnh cấp bằng ra.

« Mỗi một sự gì dạy ở trong trường cũng đều thiết-hành đúng như sự thật cả. »

Học-sanh ta ở Paris giúp người thất-nghiệp.

Mới đây, các học-sanh ta ở Paris có mở một hàng cơm, để riêng cho những người thất-nghiệp ở khu thứ 5 vào ăn thôi. Nhà hàng rất rộng, sạch sẽ, do một nhà từ-thiện cho mượn không, việc dọn dẹp quét tước do anh em thất-nghiệp ra tay làm lấy, việc nấu

nướng do các nữ học-sanh giúp đỡ.

Bữa đầu hơn 50 người đến ăn, cũng rau, đậu, thịt, cá, tuy đồ ăn đơn sơ nhưng nấu nướng rất tinh sạch. Người thất-nghiệp cứ giờ cái giấy chứng-chỉ là được vào ăn bữa cơm không phải trả tiền. Mỗi ngày nhà này dọn cho hơn trăm người ăn. Anh em học-sanh trông mong vào tấm lòng từ-thiện của các nhà giàu, được nhiều nhà tán-thành cho đến một vạn quan.

Muốn cho gia-đạo hòa-hài, sẵn đây đã có một bài thuốc hay...

Chẳng cứ người nước nào cũng vậy, thường thấy biết bao nhiêu cặp vợ chồng, khi mới trao tơ kết tóc thì ân-tình khăng-khít chẳng khác nào như cặp oan-uơng... Nhưng kịp đến khi tuần trăng mật vừa qua, ngọn lửa tình bỗng nóng, thì vợ chồng lại sanh ra cãi-dẫn rầy-rà, duyên ấu-yếm bỗng hóa nên duyên bề bàng, cảnh vui vầy lại đổi ra cảnh tẻ-lạnh... Chờ này mấy ai được chồng chững vợ vợ, sau trước một niềm, biển ái nguồn ân, ân ái bao giờ cũng lại lảng.

Buồn thay là cảnh gia-đình không hòa-hài! Mà khó thay là giữ cho gia-đình được hòa-hài!

Gia-đạo bất-hòa, lỗi tại đàn-ông, cái đó cố nhiên rằng có, nhưng người ta đã lường xét ra rằng phần nhiều là lỗi tại đàn bà.

Bởi vậy nên mỗi khi trong gia-đình thường hay lộn xộn, thì chị em có chồng hãy nên xét những cái lỗi của mình trước.

Bà nào biết lấy sự gia-đạo bất-hòa làm buồn, bực, nhưng không biết cách chi để cứu chữa cho

cái hạnh phúc của mình, thì chúng tôi xin hiến cho một bài thuốc, chỉ có bảy vị thôi, nhưng theo như người đã kiểm ra được bài thuốc này thì dùng đâu sẽ thấy hiệu nghiệm đó...

Người đã kiểm ra toa thuốc này là ai?

— Xin nói mau rằng thật không phải chúng tôi, mà là vợ của một nhà mỹ-thuật danh tiếng ở bên Pháp.

Bà đầm ấy bày như thế này:

1. Cái bao-tũ đối với người đàn-ông cũng như thành trì đối với một nước. Khi mình muốn chiếm cứ một nước nào, trước phải đánh lấy thành-trị, thì khi muốn giữ gìn người đàn-ông, mình cũng phải tập cái bao-tũ họ kén ăn cho quen:

2. Lúc đến cuối tháng, không nên nói với chồng rằng « Tôi chẳng có đồ gì ăn bận hết. » Hãy chờ đến đầu tháng tới sẽ nói:

3. Chồng mình nói khời-hải cái gì, mình cũng cứ bảo là có duyên:

4. Trong tủ đựng đồ quần, cần phải nhường bớt cho chồng ít nữa là một góc tư:

5. Chồng đi làm lỡ có về trễ, mình cũng chớ nên cần-nhân. Cứ để yên như vậy, lần khác họ sẽ rần về sớm đừng chực tội:

6. Cũng ghen, nhưng chỉ ghen một chút xù để cho vừa đủ khoát dạ chồng mình mà thôi, chớ chẳng nên ghen nhiều:

7. Lúc nào cũng phải trang-sức cho kỹ-lưỡng. Ấy là để cho vừa mắt chồng mình chớ không phải để quên dụ kẻ khác!...

Bảy điều trên đó, nhằm người đàn-bà nào cũng đều có thể làm được, vậy tưởng ai nấy cũng nên thí-nghiệm coi...

...NGHE ĐỀ LÀM TAI

Kết-quả vụ án thuốc-phiện to lớn phi-thường ở Hanói

Vụ án thuốc-phiện mới xữ ở tòa Đại-hình Hanói vừa rồi kể cũng là một vụ to lớn ít có ở trên bộ lịch-sử tố tụng xứ này.

Trong số bị cáo có hai người Langsa, một người tên là Martin, chủ-sự thương-chánh và một người nữa tên là Barbaud, thành tra thương-chánh, chuyên giữ về việc bắt thuốc-phiện lậu.

Hai vị quan thương-chánh này thiết cũng lạ lùng, bởi vì trong mấy năm giúp việc cho nhà-nước, đồng-thời hai ngài lại cũng giúp việc luôn cho bọn buôn bán thuốc-phiện lậu nữa.

Cố-nhiên rằng hai bên, bên nào cũng phải có trả tiền cho hai ngài, nhưng nếu số lượng tổng nhà-nước trả cho hai ngài vẫn có chừng, thì trái lại, số « tiền ngoại » mà hai ngài đã lãnh của bọn buôn thuốc lậu kia lại vẫn không có giới-hạn chi hết: hệ giúp cho họ bán được nhiều thuốc chừng nào, thì hai ngài lại bóc túi được nhiều tiền chừng nấy. Bởi vậy, theo như toa án đã xét rõ, thì chỉ trong khoảng mấy năm trời, mà hai vị quan thương-chánh kia đã góp được cho mình có đến hàng trăm vạn đồng; nếu tính ra, thì tiền lương hàng năm của một ông giám-quốc hay thủ-tướng cũng chưa nhiều bằng!

Chiều bữa 8 Avril mới rồi, tòa Đại-hình Hanói đã tuyên-án như vậy:

Barbaud: 3 năm tù và 400 frs phạt.

Martin: 2 năm tù và 100 frs phạt.

Đồng-Công: (người đồng lõa) một năm tù và 100 frs phạt.

Tòa vẫn không cho hưởng án treo.

Còn bao nhiêu người bị can khác đều được tha bổng.

Một dịp tốt cho chị em học làm knân-hộ

Ban ủy-viên phụ-nữ của « hội cứu cấp những chiến-sĩ bị thương » (Hồng thập tự) có mở ra tại Saigon những lớp dạy cho đàn-bà con-gái thi lay băng-cấp nữ knân-hộ phụ việc (aide infirmière).

Từ ngày 1er Mai tới đây sẽ khởi sự dạy tại dinh-viện của nội ấy mở riêng nơi số 59 đường Casseloup Laubal (cũng chỗ nhà thương con nít đó.)

Muốn biết chương-trình dạy học và điều-kiện xin nhập học như thế nào, thì hãy nhớ đến chỗ bệnh-viện đã chỉ ở trên vào lúc 10 giờ sáng ngày thứ tư 19 Avril này, vì bữa đó hội « Hồng Thập Tự » sẽ nhóm lại để cắt nghĩa các-thức cho những người muốn học biết rõ.

Chúng tôi khuyên chị em ta ai rảnh-rang công việc nhà, có thể theo học những lớp dạy này được thì cũng nên rần mà thừa lấy cơ-hội kéo ưỡng, bởi vì một người đàn-bà con-gái mà am-

hiều nghề làm knân-hộ, thì đâu không đem nó ra mà sanh-nhai đi nữa, là nó cũng có thể lợi-ích cho mình trong nhiều việc ở gia-đình lắm.

« Nhờ có mà phụ-nữ Pháp được vinh-dự một lần nữa! »

Lần trước, người một mình trên mây bay mà vượt mây muốn trung sơn hải từ Âu sang Á, cô Maryse Hiltz đã khiến cho ai nấy phải phục cái tài nghệ, ghê coi ean-dám của một người con gái...

Nhưng lần này cô lại còn làm hơn nữa: cũng ngồi trên mây bay một mình, cô đã bay từ Paris qua Hanói chỉ trong 5 ngày 20 giờ, nghĩa là mau hơn lần trước nhiều lắm.

Khi hay tin cô Maryse Hiltz tới Hanói, quan đồng-trưởng bộ Hàng không nước Pháp liền đánh qua cho cô bức dây thép khen như vậy:

« Sau khi đã thiết hành được « nhiều cuộc bay về vàng, bạc, giờ cô lại mới thêm chặng một sự « thanh công rồi đang knen ngợi. « Cuộc bay mau như từ Paris qua « Hanói này thật chừng to một « cách rờ-rang cái tài nghệ tinh « thực và cái can-dám ít có của cô. « Nào có mà phụ-nữ nước Pháp « được vinh-dự một lần nữa. Hàng- « không giới nước Pháp xin to lời « ngợi khen có một cách rất thanh- « thật. Ký tên: Pierre-Cote.

Ngoài ra các hội mây bay của đàn-bà và đàn-ông, cũng các nhà phi-hành danh uýng như ở Pháp cũng đều có đánh điện cho cô Maryse Hiltz để khen cuộc bay Paris — Hanói.



THẤT BẠI VỚI THÀNH CÔNG

Một việc mà những người đọc báo chắc ai cũng nghe rồi, biết rồi, chú ý lưu tâm đến rồi, là trong khoảng vài năm gần đây, ở xứ ta hình như thường hay xảy ra những vụ tự sát lắm. Trong đám người hủy-thân liễu mạng đó lại thường hay thấy những trang thanh-niên, học-thức có, thông-minh có, tự con mắt người ngoài xem ra, thì tiền-trình còn rộng, hy-vọng còn dài, chưa đến nỗi gì phải mượn đến chén thuốc hay lưỡi dao để dứt ngang mối dây quan-hệ với đời. Thế mà đối với đời những người ấy lại ôm một mối tiêu-cực bi-quan rồi dám ra chán-đời mà tự-sát.

Những vụ tự-sát kia duyên-cớ tuy-nhiên rất là phức-tạp, song chúng ta có thể nói rằng bao nhiêu cái duyên-cớ phức-tạp đó vẫn đều có một cái động-cơ (mobile) chung, là bởi « việc chẳng vừa lòng » (事與願違) mà ra hết.

Và người ta ở đời, không ai là chẳng ước ao cho dục-vọng của mình có lúc được thỏa mãn; chẳng mong-mỏi cho chí-nguyện của mình có lúc được vuông-tròn, tóm lại là chẳng muốn cho có ngày được thành-công ở chỗ mục-dịch mà mình đã nhắm-nhĩa, thẳng-lợi ở trong công việc mà mình vẫn theo đuổi. Song nhắm lại thì ở trên thế-giới này, thành-công vẫn ít, thất-bại vẫn nhiều, lạc-quan mà tích-cực vẫn ít, bi-quan mà tiêu-cực vẫn nhiều, số-dĩ như vậy là tại làm sao?

Chúng tôi xin nói theo chỗ kiến-thức hẹp-hòi của mình mà thử kể ra đây một ít cái nhược-diểm thông-thường nó gây nên sự thất-bại, một ít cái nguyên-nhơn trọng-yếu nó hay khiến cho « việc chẳng vừa lòng ».

1. **Chí-nguyện cao quá.** — Thường thấy nhiều bạn thanh-niên ta đối với việc đời nhè ham-hỗ thái-quá, bề trông thấy ai làm nên nổi việc chi thì cứ bương bả bắt-chước làm theo, trong bụng chỉ hăm-hăm kiểm-chác cho được cái lợi hay cái danh như người kia người nọ, chứ không kịp so sánh sanh người, nhắm sau xem trước coi hết; hùa nên nhiều khi tại của mình chỉ có năm phần mà muốn giành vác một công việc khó-khẩn nặng-nhọc đến mười phần, sức của mình chưa chắc đã chạy được năm cây số mà dám cựa gán đòi ra chạy đua với những người có thể chạy tới mười cây số. Vẫn biết làm trai ở

đời cũng nên có cái chí-nguyện cho cao xa, cái bảo-phụ cho to lớn lắm chứ; nhưng tục-ngữ có nói rằng « liệu tài bố chức, liệu sức làm quan », muốn dõng ruổi trên đường dài, thì cần phải huộc yếm giáp cho chắc-chắn, muốn bay bổng trên từng-cao, thì cần phải mọc lông-cánh cho đầy đủ, mà hề muốn làm cho được những việc to lớn thì cần phải có cái tài lực tương-đương. Trái lại, nhè vác chiếc thuyền con để vượt ngang qua sông cái, thì sông hẳn không có lý qua được, mà tánh-mạng của người bơi thuyền thì rất là hiểm-nguy, đem tay lưới rách để vẫy bắt heo rừng, thì heo hẳn không có lý bắt được, mà tính-thể của người đi săn thì thật đáng lo ngại; tự mình tài không đủ, sức không đủ mà lại tham muốn những công việc quá lớn, đeo đuổi những mục-dịch quá cao, thì tới khi thiệt-hành sao cho khỏi gặp phải những sự khốn-khó bất-ngờ mà mang lấy hai chữ thất-bại!

2. **Kinh-nghiệm ít quá.** — Nhiều người kinh-nghiệm không có mấy chút, duyệt-lich chưa được bao nhiêu, đối với việc đời cứ thiên về những lý-tưởng chủ-quan mà không biết qui trọng những sự thiệt khách-quan. Có lắm việc đáng lẽ phải dụng công nỗ lực trong bao nhiêu năm tháng mới có thể làm xong, mà tự họ lại tưởng rằng có thể làm xong liền tức-thời, nên lúc mới bước ra vẫn thấy hăm-hở lung lắm, song kịp đến khi đã bị toà-chiết ít lần rồi thì chừng ấy lại cũng thất-vọng dữ!

3. **Đờm-thức không vững.** — Nhiều người thì có mục-dịch lại có cả kinh-nghiệm nữa, nhưng lại không có được cái đờm-thức (膽識) cho vững-vàng. Bất-kỳ làm việc gì miễn có tài có sức mà ở vào lúc bình-nhục thì dễ lắm, bởi vì hề mưu-mô kế-hoạch của mình đã sắp đặt ra sao thì cứ nói theo đó mà hăng-hái tiến-hành không khó gì cả. Duy lúc nào gặp những sự trở-ngại nó xảy tới một cách dữ-dàng, hoặc gặp những sự-vật nó có thể cản trở mình dặng, mà nếu mình chẳng có đờm-thức cho thật vững thì thật dễ bị dỗi chí thay lòng đến nỗi giữa chừng không muốn làm việc nữa. Vì chịu sự đồng-hòa của hoàn-cảnh mà bị thất-bại, cái số người ấy ở đời này thật chẳng phải ít.

4. **Hăng-tâm không có.** — Ta thường nghe nói « đường dài mới biết ngựa dờ hay, gió dữ mới biết cây cứng mềm »; chẳng cứ việc gì ở đời đại-dễ cũng vậy, khi mới bắt đầu những tay, vào thì cũng vẫn

có phần dễ-dàng thuận-tiện hơn, chứ đến sau lâu ngày chầy tháng, hoặc vì tâm-lực của mình không chuyên-chú cho thường, hoặc vì tinh-thần của mình trở hóa nên biếng nhác, lại thêm hoàn-cảnh nhiều khi dỗi dối, những sự khó-khẩn cũng hay xảy tới thỉnh-linh, nếu như mình chẳng có hăng-tâm thì đâu có chịu-đựng nổi với những sự khốn-khổ; xưa nay những người vì thế mà thất-bại cũng vẫn thường thấy luôn.

Trải xem thế-giới từ xưa chỉ nay, không có việc gì chỉ khoan tay ngồi rồi mà làm được, cũng chẳng có sự thành-công nào là chẳng bởi gian lao khổ-mả ra. Những bậc vi-nhơn trong lịch-sử các nước đã gây dựng nên sự-nghiệp vẻ vang lừng-lẫy, và lưu truyền được danh thơm tiếng tốt ở ngàn thu, thử hỏi có người nào là chẳng phải trải qua bao nhiêu cuộc phấn-dấu, chiến-thắng bao nhiêu nỗi gian-truân, gặp gỡ bao nhiêu phen thất-bại? Sự thành-công của họ vốn không phải ở cái ngày ta trông thấy họ thành-công, mà thật là ở nơi những lúc bình-nhục họ vẫn gắng sức luôn-luôn mà không biết mỏi cùng là ở nơi những cơn đã bị thất-bại mà họ càng hăng-hái thêm lên bội phần.

Tôn-trung-Sơn bôn-lẩu quốc-sự, đem thân phấn-dấu ròng-rã trong bốn chục năm trời, sau trước trải qua cả thấy có đến những mười lần thất-bại mà sau mới xô úp hẳn được cái ngai chuyên-chế Mãn-thành và tạo-lập cái nền dân-chủ cho Trung-quốc.

Hoa-danh-Tôn (Washington) đã nổi chìm đau đớn trong bảy mươi tám năm mới để dành lại được cái nước Mỹ độc lập tự-do như ngày nay đó.

Mu-la-pha-kê-Man (Mustapha Kemal) đã dụng-công nỗ-lực trong bao nhiêu ngày tháng mới thiệt-hành được công-cuộc phục-hưng cho nước Thổ-nhĩ-Kỳ (Turquie).

Lại thử kể một ít cái ví-du ở ngay trước mắt chúng ta, như Mussolini nước Ý, như de Valera nước Yết-lan (Irlande), như Hitler nước Đức, mấy người ấy, trước khi thành-công như ngày nay, đều đã có trải qua ít nhiều keo thất-bại hết-thảy.

Một nhà triết-học trứ-danh nước Mỹ đã từng nói rằng: « Sự thành-công là bởi sự phấn-dấu gian-nan nó đem đến. Giả như trên thế-giới này mà chẳng có việc chi gian-nan tất cả, thì người ta cũng chẳng ai biết thành-công là cái gì. » Cứ xem đó thì thấy rằng ở đời nếu muốn cho chí-nguyện của mình được thiệt-hiện, nếu muốn cho sự

thiệt và lý-tưởng không đến nỗi trái hẳn nhau, thì bao giờ cũng cần phải ra công-gắng sức mới được; hề càng ra công-gắng sức bền lâu chừng nào thì cái kết quả thâu-hoạch lại càng tốt đẹp chừng này.

Vậy bây giờ chúng tôi lại cũng xin theo ý-kiến nông-nổi của mình mà thử kể ra sau đây một ít điều-kiện mà chúng tôi cho rằng cần phải có đủ thì việc làm của chúng ta mới không đến nỗi trái với ý muốn.

1. **Cần phải có kế-hoạch.** — Làm một việc gì, nếu muốn cho thành-công, thì trước khi làm, đã phải suy tính thiệt hơn, cân nhắc lợi hại, xem đi xét lại cho tới chốn tới nơi coi mình sẽ nên làm như thế nào, thế nào, nghĩa là cần phải sắp đặt trước một cái kế-hoạch cho chín-chắn hẳn-hoàn. Sự ấy thật hết sức cần-thiết vì rằng hề việc gì mà mình có dự toan rồi, thì khi bắt tay vào làm, nó vẫn có thứ-tự lớp lan đầu ra đó, không đến nỗi lộn xộn mỗi-manh, nhờ sau quên trước, nhờ thế mà tránh cho ta được nhiều nỗi khó-khẩn và có thể té lợi cho ta được chẳng ít ngày giờ và tinh-lực.

2. **Cần phải có quyết-tâm.** — Hoàng-đế Napoléon xưa kia có chừng như nói rằng cái chữ « không có thể » (impossible) vốn không có trong quyển tự-vi của người anh-hùng.

Ma thật vậy, trong thiên-ha có lẽ không việc gì khó hết, chỉ duy người hay quyết-tâm cũng không vậy. Con người ta mà khi đã có quyết-tâm rồi, thì đâu có gặp phải những cảnh gian-nan đáng buồn như thế nào, hay ở gần những sự cản trở để mà đến cách mấy, là cũng không để đến nỗi kế-hoạch của mình bị dỗi dối, chí-nguyện của mình bị tiêu-diệt. Con người có quyết-tâm, tức là người mà tinh-thần cứng rắn đến nỗi « giàu sang không quên khổ được, nghèo hèn lay chuyển được, gươm đao không đe nên được » (富貴不能淫, 貧賤不能移, 威武不能屈, phuyui bất năng dâm, bần tiện bất năng di, oai vũ bất năng khuất).

3. **Cần phải có hăng-tâm.** — Chúng ta có thể coi chữ « hăng » như là cơ-đế của nhứt-thiết mọi sự thành-công ở đời này.

Người ta khi đã có hăng-tâm rồi thì vẫn coi sự thất-bại như không; chẳng sợ chi hết; mà hề thất-bại càng làm thì kinh-nghiệm càng nhiều; đến ngày nào trong óc mình đã chứa sẵn kinh-nghiệm được nhiều rồi, thì cũng chẳng còn xa-cách với sự thành-công bao lâu nữa vậy. Một nhà văn-hào nước Anh là Goldsmith có nói: « Sự vinh-diệu lớn nhất của

ta chẳng phải là ở nơi sự không hề bị thất-bại, mà chính là ở nơi sự sau mỗi lần thất-bại vẫn thấy hăng hái nhiều hơn.»

Mà muốn giữ được sự hăng-hái sau khi đã bị thất-bại nhiều lần, thì duy có hăng tâm mới được.

4. — Phải hay chịu cực. — Người ta lúc nào cũng nên nhớ rằng mình sanh ra là để mà làm việc (l'homme est né pour travailler). Làm việc tuy cực-khó mặc dầu, nhưng sự cực-khó ấy nó vẫn thường hay để dành cho tinh-thần ta những phần thưởng quý-hóa mà ta không thể đổi chác bằng cách gì khác được. Người nào đã quen chịu cực khổ, đã thích làm việc, thì không còn có cái tâm-lý ham muốn những sự an vui kiểu-hãnh và không thể nào bị những cái ma-lực không tốt nó cám-dỗ và làm cho mình phải truy-lạc. Thầy Mạnh-tử nói rằng « sanh ư ưu hoạn, tử ư an-lạc (生於憂患死於安樂.) nghĩa là hề sống trong sự lo-lắng thì chết trong cảnh yên vui; lại nói « quốc vô ngoại-hoạn nội ưu giả hăng vong (國無內患外憂者恆亡.) nghĩa là nước nào mà không có những sự lo trong, sự ngoài thì hay mất. Xưa nay những người dựng nên công-nghiệp vĩ-dại đều chẳng phải sanh ra nơi những gia-đình vui sướng, cũng chẳng phải sống trong những hoàn-cảnh biếng lười.

5. — Phải hay xét mình. — Những điều tư-tưởng cho đến những sự hành-vi của mỗi người trong chúng ta vẫn theo với không-gian và thời-gian mà chuyển dời thay đổi. Bởi thế, muốn làm cho nên việc, mỗi lúc chúng ta cần phải ngoảnh lại bước đương trước, xem xét những việc đã trải qua, cực-ủy cùng-nguyên để tìm kiếm coi cho biết công nọ việc kia đã hư-hỏng là tại đâu

mà hư-hỏng, ngộ về sau biết rõ những chỗ khuyết điểm mà canh cải phương pháp hành-vi lại cho hoàn-thiện hơn và nhớ lấy những cái dấu xe đã nhào mà tự mình căn-dẫn lấy mình đừng nên bước chông lên trên nữa. Sự hay xét mình như thế, tức cũng đồng một ý « ngộ nhựt tam tỉnh ngộ thân 吾日三省吾身 » của ông Tăng-tử ngày xưa vậy.

Kết-luận mấy hàng này, chúng tôi xin khuyên anh em chị em thanh-niên ai đã đến tuổi ra lẫn-lộn với đời, nếu chẳng may gặp phải sự thất-bại, thì chớ nên bi-quan một cách tiêu-cực, vì rằng sự bi-quan tiêu-ức đã chẳng ích gì cho công việc của ta làm, mà lại chỉ tổ khiến cho ta nản lòng rùn chí, dễ sanh ra những tư-tưởng chán đời rồi kết-quả đến cái họa tự-sát. Không, đã đem thân ra chống chọi với đời, dầu có gặp những cảnh chẳng may thế nào, có bị những sự rủi ro cách mấy đi nữa, chúng ta cũng phải chấn-khởi tinh-thần, vững lòng gắng sức mà sẵn bước mãi lên, thì mới có lúc đổi hư ra nên mà làm cho mục-đích của ta được thành-công, chí-nguyện của ta được viên-mãn.



Chữa bệnh, phòng bệnh bằng thứ dầu nước là « KHUYNH DIỆP » hay thứ dầu đặc là « HỒI-THIỆN », xức tót bằng dầu thơm « BA-CÔ » hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả..

... Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu VIÊN-ĐỆ lại đã

giữ được không biết bao nhiêu là giải thưởng lớn trong các cuộc Đấu Xảo về Kỹ nghệ và Khoa Học tại xứ ta và ở bên ngoài, thời không có quảng cáo ai cũng rõ ba điều :

1. — DẦU KHUYNH-DIỆP là thứ dầu nước hay nhất ;
2. — DẦU HỒI-THIỆN là thứ dầu đặc tốt nhất ;
3. — DẦU BA-CÔ là thứ dầu thơm xức tót quý hơn hết.

Đó lại là mấy món hàng bán rất chạy mà có nhiều lời. Nhà buôn nên chú ý. Gửi thơ đề cho :

VIÊN ĐỆ

Sở nấu dầu, chế nước hoa, dầu thơm, HUY

Giấy nói : 37.

Giấy thép tác : VIENDE HUE.

NHÂN VẬT BUỔI KINH TẾ

Mấy năm nay vì nạn kinh-tế khủng-hoảng, biết bao nhiêu điều thay đổi cho mọi người, cho xã-hội. Chỉ trong một thời-gian ngắn ngủi mà cuộc sống thương chẳng thừa ai ; « tang thương cũng đến hóa kia cớ này » khiến nhiều người đã buồn rầu về chuyện riêng của họ, thấy cảnh vật chung quanh mình họ còn bực tức nữa. Nhưng ai nói làm sao, ở đồng thì sao, chớ ở Saigon mình, có lúc này là lúc vui hơn hết. Vui về cái cảnh tranh phần chẵn cái kích-thích rõ ràng sự sanh-hoạt khó khăn, ngộ đâu đâu cũng có cái vẻ hoạt-động hăng hái. Thử ngó ra ngoài đường, mấy người buôn bán họ vui làm sao ! .. Anh bán bánh mì ngày nào cũng rao : « Bánh mì Annam ! mới ra lò ! Bánh mì Annam của Annam làm, xu nhỏ một d. » Anh bán kẹo : « Kẹo kéo dẻo, kéo hoài còn dẻo... » Anh bán bánh : « Bông-lang Việt-nam ! » Anh bán xà-bông : « Xà-bông Việt-nam ! » Anh bán bánh Nũ-công thì hát. Anh bán dầu (hiệu chỉ không biết) thì ca hành-vân, vọng-cổ, bản tiêu. Đến mấy chủ bán dừa xiêm cũng kiếm một điệu mới : « Dừa xiêm ! Dừa xiêm ! Năm chiêm hai trái. Mấy cô mấy bác, mấy anh mấy chị, có muốn mua dừa bị, thì một trái hai chiêm ! » Nói thật tình, người mình mới có rao hàng kiểu mới chẳng bao lâu đây, chớ người khách-trữ họ đã cho cái gương ấy trước rồi : Nào là chủ chệp bán trái cà-na : « Lại coi ! Lại coi ! trái cà-na của Lâm-minh-Kỳ, ở đường Cây-Mai... » nào là chủ chệp bán cánh-chi, ngồi xe máy mà hí-hôn hát dòn dũ, nào là chủ bán « lểng-kểng » kéo dòn cò, chủ bán bánh, tay đập thùng bánh, miệng thổi kèn theo điệu diễn binh... Ngoài đường, họ là vua



chúa. Có chủ chệp bán thùng cây, bữa nào cũng hai vai gánh nặng, đi thật nhanh. Ia inh-oi ! « Thùng cây ! Ai mua thùng cây ! » Cái động mạnh bạo như quan khiến linh, nghe như buộc : « Đây thùng cây ! Phải mua thùng cây ! » Minh nghe tức cười mà không giận được. Có chủ nọ bán lạc-xường, cất tiếng rao như ai chửi thề, một dọi : « Lạc-xường, lạc-xường, lạc-xường, lạc-xường ! Xu nhỏ một cái, xu nhỏ hai cái !.. » Chủ chệp trông rằng thì nói đã nói dốt : « Ai chớ mua dăng, nhỏ dăng, bít dăng ! » Có một chủ kia bán bánh liêu mà rao la quá, nghe như : « Hủ ve chim ! Hủ ve chim ! » Ồi ! kẻ làm sao cho hết ! Chẳng có hàng hát máy nào, chịu khó đem đĩa ra ngoài đường, lấy hết mấy tiếng la đó vô đĩa, để bán cho mấy người đau năm hoài buồn, mấy người không ưa quây, mấy người chán đời... Có như vậy, người buồn cười được ; người lười biết thẹn mà bít lười ; đến người chán đời cũng nghe các tiếng mà tưởng tượng được bức tranh của xã-hội, trông thấy được tình cảnh hàng binh dân, là hàng người bằng bữa phải đem hết tâm lực để đổi lấy sự sống

Bán hạ giá

Vì mục-đích hải-trữ truyền Tàu và muốn lấy những tiểu-thuyết lịch-sử nước nhà thế nào, nên bộ Tiến-Lê vận mai giá 2\$00 nay bán hạ giá 0\$60, ở xa gửi thêm 0\$20 cước.

Cổn Mạnh-tử thế chú mới được nhà học-chánh cho vào chương-trình học, giá 1\$50 bán hạ giá 1\$00 ở xa 1\$25.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

PHU NU TẬN VẠN

của mình, thì họa may họ mới hiểu cái lẽ tốt đẹp ở đời, và chịu phần lòng nóng chí mà lẫn lộn với đời ngỗ cùng bao nhiêu người nghèo hèn kia mà san sẻ sự cực khổ...

Trông đến mấy người lao-dộng, xem xét kỹ trong cái nghề của họ, bao giờ ta cũng thấy có nhiều vẻ đáng phục, đáng kính, đáng thương. Một buổi tối, theo lệ thường, có chị bán bánh đậu xanh với chuối chiên, đi ngang qua đường mà lãnh lót rao: «Ai ăn chuối chiên, tôm khô nóng hổi hơn?» Có một anh phu-xe, vắng mỗi, kéo xe lững-thững đi, bèn cất tiếng nói theo: «Ai đi xe kéo sốt-dẻo hơn?» Nghe buồn cười mà có ý vị làm sao!.... Có nhiều người không có học mà họ có cái óc «triết-nghĩa» hơn ai lắm... Mấy anh đi bán mà rao có ca có kệ thật họ dạn dĩ mà bèn chỉ biết bao! Thiếu chi người không thêm để ý nghe họ, hoặc thiếu chi kẻ nghe rao thì lại cười mà nói: «Mấy thằng cha này «xạo» quá! Nói không biết mắc cỡ miệng!» Thế mà họ có nao lòng đâu. Họ đi bán, có người lãnh bán, có người bán cho chủ, họ không thêm rao như vậy, chủ có biết đâu? Thế mà họ vẫn rao bằng hái, chẳng sợ khổ môi, chẳng sợ khan tiếng, cũng chẳng sợ ai kiêu ngạo mỉa-mai.

Một hôm, trưa trời nắng chan chan, tôi đi trên con đường không có cây. Đứng sau tôi, có một xe dừa, hai ba người đẩy. Tôi nghe họ nói chuyện, tôi đi chậm để thuật lại đằng sau. Ba chú này ở trần, da nám đen, trên lưng mồ hôi đổ giọt, mặt mày đỏ lửng. Xe dừa đầy dừa, nặng nề biết bao, họ cong lưng đẩy xe, mấy bắp thịt nổi lên, chỉ rõ cái công phu thật nhọc. Rồi một chú nói: «Thiệt, ở đời sao có người lên xe xuống ngựa từ nhỏ đến chết, còn mình!... mình làm cả năm chẳng hở tay, có đau nghĩ một bữa là thấy chết đói! — Trời đã định làm vậy! mình nghèo, nghèo đến chết, họ sướng, sướng đến đâu!...» Rồi xe đi tới khúc đường có người ta đông, ba chú kia đã mệt nhọc, lại buồn bực lại ân-hận, bỗng cất tiếng rao: «Dừa xiêm! Dừa xiêm! Năm chiêm hai trái! Mấy có mấy bác, mấy anh mấy chị!.....» Tôi cảm động quá, tê ngã khác mà đi. Ôi! lòng chẳng vui sướng gì mà miệng vẫn rao vui vẻ, thật cái lương tâm nhà nghề (*conscience professionnelle*) của họ đáng ca-tung tới bậc nào! Mình mấy nắng táp, mặt lóa với ánh mặt trời, miệng khô khan, có lẽ họ thường chịu khát nước mãi trong khi họ đem món đồ «đã khát» là nước dừa ngọt dịu kia mà dâng cho mọi người....

Hạng người lao-dộng, đáng cho ta đề ý, cứu giúp!

khuyến lơn về về họ hơn ai hết... Ông Tolstoi, nhà văn-sĩ Nga cả đời mình đem tiền của, đem thân sang trọng mà giúp đỡ hạng dân lao-dộng xứ mình, thế mà bao giờ ông cũng ân hận rằng làm chẳng hết sức ông đối với họ. Bọn thanh niên Nga, cùng một thời đại với ông ông, biết bao nhiêu cậu con nhà quí phái, đem tiền của để giúp hết cho dân mà còn, từ cả quyền thuộc, lâu đài, xã hội của mình để trả-tròn theo đám lao động, ăn ở như họ, san vui xẻ cực và dạy bảo giáo hóa họ. Còn mình?... — Minh khoan nói chi, cái óc phân giai-cấp làm cho nhiều người ngó xuống chưa được.....

NG.-VĂN-MY

CHỖ MUA VUI

Làng trí...

Có Nương có tánh làng trí lắm. Một hôm đi chợ, tình đem phong thơ viết rồi để ghé nhà dầy thép bỏ thùng thơ. Trước khi đi, cô kêu chị vú lên, tình dặn: «Một lát, tối ra đi, chị nhắc tôi đem phong thơ theo»; mới kêu chị vú: «Vú ơi! Vú ơi! lên biểu coi na!» Chị vú làm gì lâu quá, chừng chạy lên thì cô Nương sắp sửa ra khỏi nhà. Vú hỏi: «Cô kêu có việc chi?» Cô Nương quên phút mình hỏi này tình dặn đều gì, kiểm hoài không nhớ mới nói: «Thôi để lát tôi về sẽ dặn.» Rồi ra đi, không đem bao thơ theo. Một hôm sửa soạn đi tắm, xách khăn lông; xả-bông, lược, rồi... đi thẳng ra nhà cầu. Má cô thấy la lên: «Đi ra nhà cầu, đem đồ đó làm chi?» Cô Nương mới nhớ, trở lại nhà tắm. Một hôm, cầm giấy bạc trong tay mà kiểm cũng: «Đồng bạc mới đây đâu mất! Kỳ quá! Ai thấy đâu không? Kiểm hoài mà nó biệt tích. Nổi gan chưa?» Một lát giận, cô đập tay vô trán, rớt đồng bạc xuống. Má cô thấy vậy sửa soạn rầy, cô Nương liền chừng nói trước: «Hừ! con gái gì hư quá! Con không giống mẹ chút nào!»

Làm cho má cô cũng cười xòa, hết giận.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laines (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

Công việc «dục-anh» ở xứ người và xứ ta

PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ CỦA Bà Montessori



■ Một quyển sách nghiên-cứu về
phép dạy con nít tôn công-phụ đến
nửa thế-kỷ mới làm xong ■

I.-SỰ-NGHIỆP CỦA BÀ MARIA MONTESSORI

Từ xưa đến nay, ở Âu-châu, không phải là không có người bàn về vấn-đề dạy dỗ con trẻ. Bắt đầu từ Montaigne, Rabelais (thế-kỷ 16), qua đến Rousseau (thế-kỷ 18) cho tới những tay giáo-huấn, ai ai cũng có viết ra một ít tư-tưởng về phép dục-anh cả. Song những tư-tưởng này thường là mơ-màng, không thể đem ra ứng dụng một cách chắc chắn được.

Kịp đến đầu thế-kỷ 19, một nhà y-học Pháp là ông Itard lại phát-minh ra phép chữa bệnh điên theo cách dưỡng-dục. Như đó, ông mới nghĩ đem y-học ra mà thí-nghiệm về sự nuôi dạy trẻ con. Người học-trò ông Itard là ông Edouard Séguin bèn kế-nghiệp ông, mở một trường dạy bọn trẻ con ngu ở đường Pigalle, Paris, để thí-nghiệm. Đến năm 1846, thì ông Séguin xuất - bản quyển sách nhan đề là: *Traitement moral, hygiène et éducation des idiots et autres enfants arriérés*.

Hồi đó, ở bên Mỹ có nhiều trường dục-anh mở ra. Ông Séguin bèn sang Mỹ để xuất bản quyển sách đó để thí-nghiệm cách dạy trẻ con thường. Hai mươi năm sau, ông xuất-bản ở New-York một quyển sách nhan đề là: *Idiocy and its treatment by the physiological method* (Idiotie et son traitement par la méthode physiologique). Ấy là vào năm 1866.

Phép dạy trẻ con theo khoa-học sanh-lý thiệt đã nhờ tay hai ông Itard và Séguin phát-minh ra. Bà Montessori đọc là: (*Mông-lích-sô-nhi*) sở dĩ ngày nay kiếm ra được phép dạy trẻ con đúng hoàn-toàn, thiệt đã nhờ hai tay bác-học này hướng-đạo vậy.

Bà Montessori vốn là một nhà y-học. Sau khi tốt-nghiệp rồi thì bà được bổ tòng sự ở Tâm-lý bệnh-viện tại đại-học-đường Roma. Bà là một người minh-mẫn lắm. Ở bệnh-viện này, bà cứ cực-cung tận-tụy khảo-cứu về tâm-lý-học, mà như là tâm-lý-học của trẻ con. Vì vậy mà chẳng mấy chốc bà được cái danh-dự chỉ về cho các thầy giáo-học ở Roma về việc «quan-sát» và «giáo-dục» của trẻ-con ngu. Kể đó, bà bèn du-lịch qua Luân-đôn và Ba-lê để xem-xét các nhà Maternité (*dục-anh*) ở đó. Đến lúc bà trở về, thì được quyền giám-đốc «Nhà nuôi trẻ con ngu» ở Roma. Từ năm 1898 cho đến 1900, bà đem hết cả tâm-lực ra mà nuôi dưỡng dạy-dỗ bọn trẻ con ngu. Bà thấy được rằng những bọn này, hề cứ theo phép của bà dạy thì chẳng thua kém gì bọn trẻ con thường cả. Học-trò ngu của bà đi thi-hạch với các học-trò thường ở các trường nhà-nước, vẫn cũng đều như bọn kia cả. Bà khoái quá và biết rằng cái thiên-chức của bà là cái việc dục-anh. Từ đó, bà quyết chí để tâm nghiên-cứu.

Bà bèn xin vào học ban Triết-lý ở Đại-học-đường La-mã.

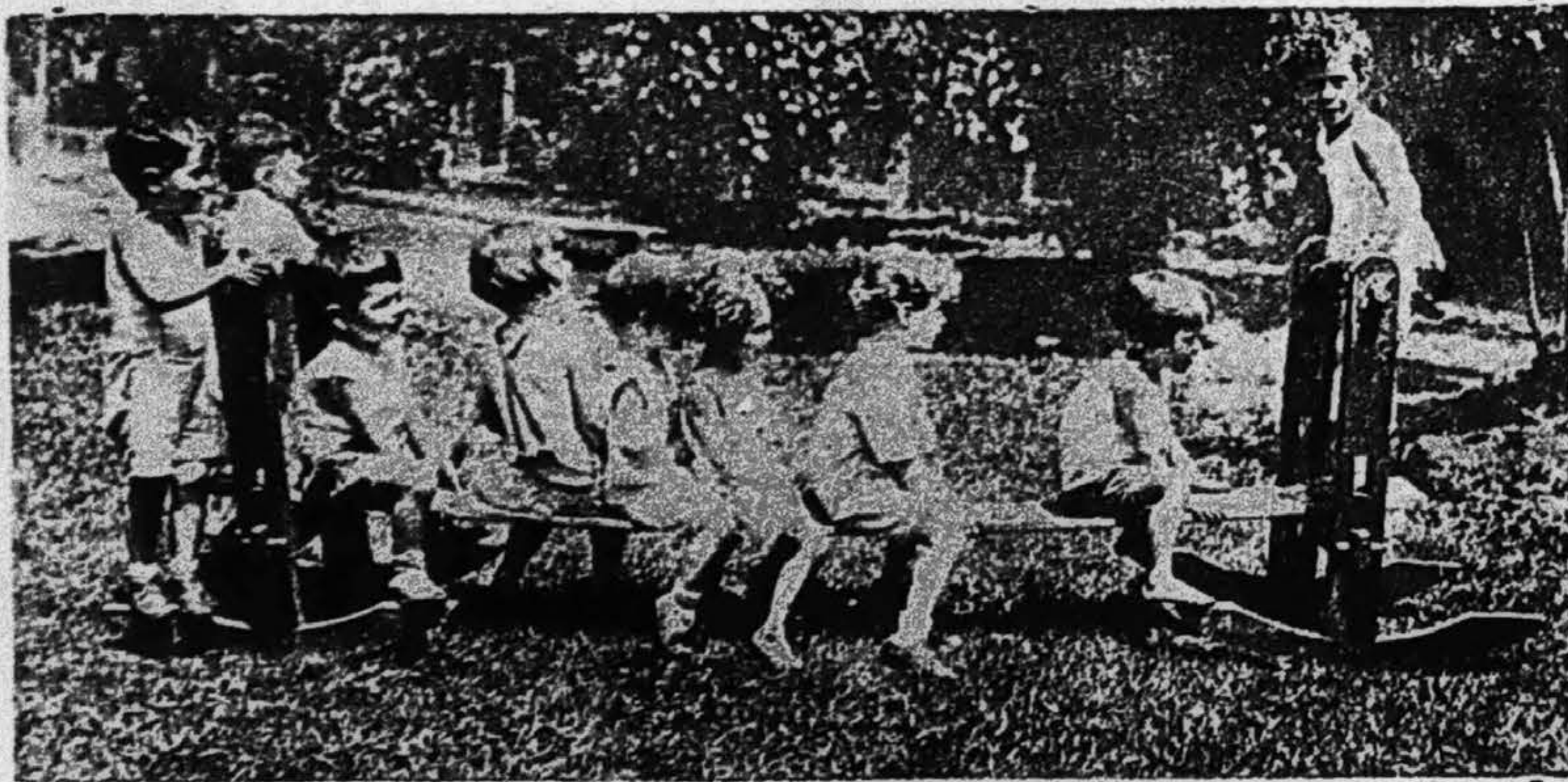
Tại đại-học-đường, Bà Maria Montessori chỉ chuyên về một môn « tâm-lý-học » thiết-nghiệm (*psychologie expérimentale*). Còn trong những lúc bà rỗi việc, thì bà khảo cứu về khoa-học « người » ứng dụng vào sự giáo-huấn (*anthropologie pédagogique*). Bà lại tìm phương-pháp và cách tổ-chức dạy giáo dục hạng con-nít thường.

Chính vì Bà có công khảo-sát về vấn-đề giáo-dục như vậy, cho nên cách đó ít lâu, như ở đại-học-đường La mã có mở ra một lớp học *anthropologie pédagogique* thì người ta liền mời bà tới dạy.

có cái tráng-tâm tận-tụy dặng gieo hột giống tốt cho loài người vậy. Mười năm nghiên-cứu khảo-sát của tôi, cộng lại với bốn mươi năm của hai ông Stard và Séguin, thời đã đến một nửa thế-kỷ rồi. Vậy thời quyền sách nhỏ-mọn này là tởn công-phu trong nửa thế-kỷ mới viết ra được.. »

Chúng ta cũng nên nhớ rằng bà Maria Montessori đã tự tay mình viết lại hai quyển sách của ông Séguin dặng cho hiểu hết ý-tử của ông này, rồi bà mới nghĩ ra cái phép dạy của bà. Tuy vậy mà trong bài tựa của Bà, Bà vẫn cho công-nghiệp của bà là ít-ôì mà tán-dương ông Séguin rất nhiều.

Trong sự thành-tựu của bà Maria Montessori,



Chính vào buổi này bà mới định đem phép dạy con nít ngu hời trước của bà ra mà dạy trẻ con thường.

Số là về thời-buổi ấy, nhà học-chánh ở La-mã có sáng-lập ra mấy sở dục-anh (*Maison des enfants*), Bà liền lợi-dụng lấy mà thi-thố phương-pháp dạy trẻ của bà.

Bà chuyên dạy trẻ-con mười năm, như vậy mới viết ra quyển sách *Pédagogie scientifique* (cách dạy trẻ theo phép khoa-học) Bài tựa, bà có nhắc đến sự-nghiệp hai ông Stard và Séguin và kết-luận rằng :

«... Trong mười năm trường, tôi hết sức đeo đuổi cái công-nghiệp của hai ông kia, là người đã

thiết cái công ông Séguin cũng đã chiếm một phần lớn vậy.

II. — PHÉP DỤC-ANH CỦA BÀ MONTESSORI

Những trẻ-con được thả vào nhà Dục-anh đều là từ 13 tuổi cho tới 7 tuổi.

Lúc mới vào nhà thì mỗi một đứa trẻ con đã có người săn-sóc liêm-lất lắm.

A) *Phép xét thân thể đứa trẻ.* — Một đứa trẻ, khi mới vào thì liền có thầy thuốc đến xem thân-thể và cân đo kỹ lưỡng. Đo xong rồi thì đem lên cân cân xem đứa trẻ nặng dặng bao nhiêu ki-lô. Rồi ghi cả vào một mảnh giấy, trong đó có lời phán-đoán về sự tráng-khiên của đứa trẻ. Mỗi một năm

đầu và ngực của đứa trẻ nào cũng phải đo, dặng cho biết đầu ngực nở-nang dặng bao nhiêu.

Còn trong lúc đứa trẻ ở nhà Dục-anh thì người khản-hộ ở đó phải xem xét luôn sắc da của nó.

B) *Nhà Dục-anh.* — Cái bỗn-ý trong khi dựng nhà dục-anh là để cho trẻ-con bao giờ cũng được *tự-do hành-động*, không có một cái ngoại-lực nào đến trở-ngại sự phát-triển tánh-linh tự-nhiên của chúng nó cả.

Vì vậy cho nên nhà dục-anh phải dựng cách thế nào cho trẻ-con được hoàn-toàn tự-do.

Bà Montessori dựng một tòa nhà, có một khoảnh vườn rộng dặng cho trẻ con chơi-đùa. Trong nhà thì nhứt định không xài thứ ghế dài như kiểu ghế thường thấy ở trong các trường nhà-nước. Mỗi một đứa trẻ đều có một cái bàn, cái ghế riêng. Thứ bàn ghế này làm bằng cây rất nhẹ, lại nhỏ-nhoi gọn-gàng, vừa sức một đứa trẻ 4 tuổi nhấc đi dễ-dàng dặng.

Mỗi khi vào nhà thì trẻ con đứa nào đứa nấy có ghế bàn riêng của mình mà học-tập cho dặng tự-do. Những ghế bàn này không phải sắp hàng sắp lớp hần-hoàn như ở trường nhà-nước. Trẻ con tùy ý muốn chọn lấy chỗ nào cho vừa lòng là cứ việc khiêng bàn ghế của mình lại chỗ đó mà ngồi.

Người khản-hộ (đầy dùng để dịch chữ *surveillance*) ở trong nhà dục-anh không được can-thiệp vào những sự hành-động của trẻ-con. Cái chức-vụ của người khản-hộ là xem-đoán những sự ư-ng-muốn của trẻ-con dặng bày-vẽ giúp đỡ cho nó được toại lòng mà thôi.

Có người thấy sự tự-do của trẻ-con như vậy, lấy làm sợ, nói rằng nếu để trẻ-con cứ muốn làm gì thì làm như vậy, chắc gì rồi cũng quen tánh lộn-xộn, mà cái đường tương-lai của chúng-nó sẽ không còn có nề-nếp kỷ-cương gì.

Song, không phải. Cứ lấy sự kinh-nghiệm ra mà xét, thì để cho đứa trẻ được tự-do, tức là tập cho nó hoạt-động sự lanh-lẹ. Đem một đứa trẻ bao giờ cũng ằm trên tay, với một đứa trẻ cứ thả rộng cho tự-do ra so-sánh với nhau, thì mới hiểu được rõ-ràng cái lợi-ích của « phép » tự-do trong sự giáo-dục vậy.

Có người lại nói rằng con nít phải đánh cho nó thì nó mới chịu làm việc, nhược bằng không thì nó đổ ra lười-biếng. Để cho trẻ-con tự-do tức là xúi chúng làm biếng vậy.

Song đâu có. Cứ theo sự kinh-nghiệm mà nói thì trẻ-con hề để cho nó được hoàn toàn tự-do,

lại siêng năng chăm-chỉ lắm. Thường mình bó buộc nó quá, thì nó mới lơ-dàng lơ-định, rồi đâm ra lười-biếng nói lảo nói xược v. v.

Có người lại nói : phạm trong sự giáo-dục, cần phải có trật-tự ; nay cứ theo phép bà Montessori thì trẻ-con sẽ lộn-xộn mà đánh nhau bấu nhau tưng-tung, la khóc ầm trời, ả mà chịu được ?

Không có vậy. Dạy trẻ-con, muốn cho được hiệu-quả tốt mà bó-buộc chúng nó không được. Có một cái trật-tự của sự tự-do. Vả lại cứ xem nơi sự thiết-nghiệm mà nói thì trẻ-con có tự-do hành-động thì mới có trật-tự vững-vàng.

C) *Trật-tự của sự tự-do.* — Về vấn-đề này thì Bà Maria Montessori viết rằng : « Cái tự-do của mỗi đứa trẻ con phải lấy lợi-chung của cả đám đồng trẻ-con mà làm giới-hạn, và lấy sự bày vẽ dặng điệu nhã-nhận, cử-chỉ đứng-dẫn mà làm phương-tiện. Thành ra chúng ta phải cấm riết trẻ con làm bao nhiêu sự có tổn-hại đến cả đám đồng, và bao nhiêu việc vô-lẽ, vô tư-cách. Còn ra, bao nhiêu sự có lợi-ích — bất kể là sự gì và cách phát-biểu ra thế nào — cũng đều phải *dung-tung* hết và phải *xem-xét* hết. Bởi vì có như vậy thì phép « dục-anh » của tôi mới có hiệu-quả tốt đẹp. »

Vậy thì tự-do giáo-dục là để giúp cho những tánh-tốt thiên-nhiên của trẻ con được hoàn-toàn phát-triển ra vậy. Còn những tánh xấu thì người chuyên việc giáo-dục phải dần-dần làm cho tiêu-diệt đi bằng cách rất nhẹ-nhàng.

D) *Cái tánh tự-lập (indépendance).* — Cái mục-dích của phép dục-anh của bà Maria Montessori là gây cho trẻ-con có được cái tánh tự-lập. Bà nói : « Về khoa-giáo-dục trẻ con, muốn được có hiệu quả tốt, thì phải noi theo cái mục-dích này : giúp cho đứa-trẻ đi trên con đường tự-lập. Giúp cho nó biết đi-đứng, biết chạy, biết xuống thang lầu, biết lượm đồ rơi xuống đất, biết bận va biết cởi quần áo, biết ngồi xuống biết đứng dậy, biết nói-năng cho rõ-ràng minh-bạch, biết gắng-gượng làm những công-việc của nó cho dặng trọn vẹn..., như vậy, tức là cách giáo dục cho chúng nó cái tánh tự-lập đó. »

Vậy thì giáo-dục trẻ-con không phải là mỗi một lần trẻ con muốn làm cái gì thì lập tức cha mẹ lại đỡ làm cái ấy cho nó liền, như ta vẫn thường thấy đầu. Cứ để cho nó tự-do hành-động, tức là tập cho nó cái tánh tự-lập.

E) *Bài hát thầy hình-phạt.* — Thường thường cha mẹ Annam dạy con hay dựa theo câu :

« Thương thì cho roi cho vọt » và lấy roi đánh,

hoặc đang chun tay ra dăm-dá nó. Kiểu dạy dỗ ấy thiệt là chẳng tốt chút nào.

Nếu chẳng may gặp một đứa trẻ có tánh ngất-ngưỡng, thì phải dỗ-dành nó. Nhược bằng nó không nghe thì phải để riêng nó vào một góc nhà để cho nó tùy ý chơi. Bà Maria Montessori thường gặp phải đôi đứa trẻ có tánh ngất-ngưỡng thì bà cứ nhẹ-nhàng đem chúng vào một góc nhà, rồi bà đưa đồ cho chúng chơi. Chúng đòi cái gì là bà đưa cái ấy cho ngay. Bà xét ra rằng hề chúng chơi đã rồi thì chúng dõm hợn trẻ khác ở trong nhà. Chúng thấy bọn kia cứ yên-tĩnh làm việc thì cũng bắt chước mà yên-tĩnh làm việc. Lăn lộn như vậy thì mấy đứa trẻ này mất tánh ngất-ngưỡng đi vậy.



Cách 15 năm trước đây, ở Bắc-kỳ và miền bắc Trung-kỳ, có tổ-chức ra nhiều ấu-trí-viên. Song vì trong xã-hội người mình không ai hiểu sự lợi ích của ấu-trí-viên mà thành ra những ấu-trí-viên này phải tiêu-diệt cả.

Ở Nam-kỳ đây, biện giờ đã mở ra được mấy hội dục-anh. Ấy là một sự may-mắn và mới-mẽ lắm.

Hiện ngày nay, phép dục-anh của Bà Montessori đã thi-hành nhiều chỗ ở Âu-châu. Còn như ở Nga thì nhà-nước lấy phép này ra nuôi dạy tất cả trẻ con trong nước.

Chúng ta xem đó thì biết dục-anh ở nước mình đã chậm trễ lắm. Phép dục-anh Montessori đối với người ta tuy đã cũ là cũ, mà đối với nước mình thì thiệt là mới mẻ quá vậy.

Song tục-ngữ tây có nói « chậm còn hơn không », vậy mong rằng các nhà chủ-trương công việc « dục-anh », ở xứ này cố gắng.



Bồn-báo mời hay tin mừng rằng cô Marthe Võ-thị-Nhung, giúp việc cho cho viện Dục-anh ở cầu Rạch-bần và con của bà và ông Võ-văn-Ngà, thông-phán thượng hạng tại sở Bưu-diện, mới vậy duyên kháng-lệ cùng M. Joseph Nguyễn-văn-Hồi, thư-ký ở nhà máy đèn Saigon. Hôn lễ đã cử hành tại nhà thờ Tân-định ngày 17 Avril 1933.

Bồn báo xin có lời chia mừng cùng hai họ và chúc cho vợ chồng cô Võ-thị-Nhung sẽ được trăm năm hòa hiệp như lúc mới về. B. B.

Thắng nhờ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang: háy nóng lạnh, đổ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó jam khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người diễm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHÍ-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHÍ-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chứ không giẫm xáo ngôn thủ lợi; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các garage xe điện từ Bình-thủy tới Thủ-dầu-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyen-thị Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Tin tức về cuộc tuyên cử hội đồng thành phố

Cuộc diễn thuyết công khai tại rạp Thành-Xương

Tối thứ sáu 14 Avril tuần rồi, tại rạp hát Thành-Xương, có một cuộc diễn-thuyết công khai và tranh biện về cuộc tuyên-cử hội-đồng thành-phố sắp tới đây.

Theo lời bố-cáo, thì cuộc diễn-thuyết này là do ba ông Lê-trung-Nghĩa, Nguyễn-văn-Tệ và Võ-thành-Cử đứng tổ-chức, nhưng tới khi diễn thì ông này vì đau nên không thể đến được. Hai ông Nghĩa và Tệ bày tỏ mục-dịch của cuộc diễn-thuyết, nói rằng đây cốt để tư-hiệp anh em cử-tri lại đảng bản tính coi nên chọn lựa những người nào ra ứng-cử, chứ tự hai ông hôm nay đây cũng chưa phải là « cẳng-di-đa » chánh-thức.

Rồi đó các ông Diệp-văn-Kỳ, Nguyễn-an-Ninh, Nguyễn-văn-Tạo, Tới v. v... lần lượt đứng ra bày tỏ ý-kiến. Hai ông Ninh-Tạo nói nhiều hơn hết và những ý-kiến của hai ông tuy chung tới không thể nào lập lại ở đây, song thiết-tưởng độc-giã phần nhiều cũng có thể đoán mà biết được...

Cuộc cãi-và ban đầu còn êm dịu dễ nghe, đến sau lần lần trở nên xằng xớm, thừ nhứt là có nhiều người cứ đứng yên ở chỗ mình mà xen vào chỉ chỗ ở-ré, đến nỗi ông chủ-tịch Nguyễn-ngọc-Thoại không can-ngự xiết và đã để gây nên một cái quang-cảnh tự con mắt người ngoài ngó vào thì thấy sao nó lộn-xộn quá !...

Rồi lại, đến khi ông Lê-trung-Nghĩa đọc lời quyết-nghị về cuộc hội-hiệp vừa xong và thỉnh-giã chưa kịp bày tỏ ý-kiến ra sao hết, thì ngay trên lầu rạp hát Thành-Xương lại xảy ra một cuộc xung-đột vì một sự hờn riêng ở giữa hai bạn đồng-nghiep kia trong báo-giới mà chúng tôi xin không nói rõ tên làm gì. Vụ xung-đột may không bùng lớn ra được là vì có ông cô quận thứ nhì đã can-thiệp vào ngay và ban Trị-sự đã giải-tán cuộc hội-hiệp liền trong khi đó.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Vậy mà tìm không ra!...

Sắp tới Ông Nam lại bán viết, cầm viết chấm mực rồi để tay lên tờ giấy trắng, định viết một bài văn. Để viết xuống, ra ba chữ : « Đêm đã khuya... » Rồi sao tri không nảy chữ gì nữa. Ông trông mãi, trông hờn thơ có hiện lên thì thộp nó xuống tờ giấy, mà nó không lên ọc cũng không xuống giấy. Bối ba chữ : « Đêm đã khuya. » Rồi lại viết lại ba chữ : « Đêm đã khuya » khác. Hồi lâu, nằm ngang, nằm dọc, nét đậm, nét dợt, chữ nhỏ, chữ lớn, trên giấy trắng đầy những ba chữ « Đêm đã khuya. » Một lát, cặp mắt nặng trĩu, ông gục đầu xuống giấy hôn vơ vẩn với mấy chữ đêm đã khuya... Bà vợ thấy, lại nhìn giấy, lật đầu, lấy viết biên thêm sau mấy chữ « đêm đã khuya »... « Thôi thì ta đi ngủ ! » Ông Nam dứt mình, thấy vậy la lên : « Thế mà ta tìm chẳng ra. Phải đa ! Thôi đi ngủ !... »

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandiere, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiệt giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cử lại



IDEAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

Lại cùng bàn đề dạy dỗ ở các lớp tiểu học của trường nhà nước

Trả lời
cho ông
Khả - Gia

Trời đã hứa mở rộng mồm cột báo này để hoan nghinh những ý kiến của các nhà hữu tâm trong giáo giới về vấn đề dạy dỗ ở các lớp tiểu học, thì chẳng tôi giữ lời, bởi vậy nên đối với những bài của ông Tịnh-Xuân và ông Đồng-Lưu cũng như đối với những bài của ông Khả-Gia và ông Nguyễn-Thị-Lợi, chẳng tôi cũng cứ lấy công làm mà đăng-lai. Cuộc biện-luận này đã là một cuộc biện-luận công-khai, thì cái quyền giám-cục là ở nơi hết thấy các bạn đọc báo; phải trái thế nào, những bài đăng đây đã có những trang thức giả trong độc-giả phán-đoán, chúng tôi chỉ lo giữ cho tròn cái thái độ trung-lập mà thôi. Trừ ra khi nào có những câu đã không ăn thua gì với luận-đề mà lại có ý động-chạm tới cá-nhơn, thì vô-luận là của ai, chúng tôi cũng xin phép bỏ bớt. Với những bài nào chỉ lặp lại những ý kiến đã bày tỏ trên mặt báo rồi và nhằm không làm cho cuộc biện-luận này thêm được tia sáng nào mới, thì chúng tôi cũng xin phép miễn-đăng.

P. N. T. V.

Trong lúc tôi viết bài nói về việc dạy trẻ em đang ở một số báo trước, tôi có ý mong nhờ bực đa văn quảng kiến có thấy đều sai sót thì sửa giùm, thêm giùm, hầu đừng bỏ chim một cái vấn đề quan-trọng là vấn đề giáo-dục, cần nhắc-nhở luôn cho đến được sự canh-cải hạp thời.

Bổn ý như vậy nên tôi vẫn đề trí bình tĩnh mà xem bài chỉ trích những chỗ sai lầm của tôi, đăng trong Phụ-nữ Sản-văn số 185, ngày 12 Janvier 1933.

Trước hết, tác-giả bài ấy chào tôi bằng một cái cười của bực đại-nhơn đại-độ; kể dãi tôi là « kẻ ngoài đường »; rồi, lại khuyên tôi một cách rất nhã-nhận như vậy: « Tôi không dám bắt-chước nhiều người bảo người mình không có học thức gì ráo mà khi không dám nhẩy đại làm mặt văn-sĩ, thì ông, chánh-trị, triết-lý, sư-phạm, v. v. tôi chỉ xin ông trước khi muốn bàn về một vấn đề nào, hãy đo dăm, quan-sát, khảo-cứu một cách cho tương tất đã ».

Cái luận-diệu ấy thật có thể làm cho tôi phải ngại-ngóng hổ thẹn mà không dám trả lời nữa. Nhưng vì nghĩ rằng đây cũng là một cái dịp tốt để cho tôi nương đó mà nói thêm những điều mà trước kia, vì không phép nói âm-ruộng lạc xa đầu đề, tôi có chỉ nói mi hoặc không nói đến được, nên hôm nay tôi mới đánh bạo mà viết bài này.

Trước hết tôi coi chừng như ông K. G. không rõ đại-ý bài của tôi, kể tóm tắt lại là: chương-trình, thời-khóa-biểu ở ban Sơ-học bấy giờ, cho đến cái chế-độ đối với thầy giáo về cách dạy cũng đều không được thích đáng. Ông K. G. lại khép vào cho tôi như vậy: « Cứ ông (T. X.) thì những nguyên-nhân (làm cho ngưng trệ sự học) ấy là: 1. Chương-trình không liên-tục nhau. 2. Dạy văn đọc nguyên chữ. 3. Không dùng sách lập đọc của ông Boscq. 4. Nhiều giờ dạy vẽ và đàn ».

Ba điều sau là ít cái bằng cứ kể sơ đề hoặc chứng tỏ sự bất hạp, hoặc ước mong theo ngu kiến của tôi.

Thứ nữa là ông giảng nhiều ý nghĩa, nhiều phương pháp mà ai cũng có thể đọc được ở trong những sách sư-phạm, giao-khoa, tỏ ra một bực lão thành trong nghề dạy, đặt « bao trùm » lý thuyết của tôi Thành thử sự bác bẽ không chỗ nào xác-đáng.

Rồi, cứ như ông thì cách dạy ngày nay hay hơn cách « biếng nhác, hủ lậu » ngày xưa, và bao giờ người học giỏi chừng nào cũng dạy hay hơn kẻ học ít chừng nấy.

Về toán-học. — Thoạt tiên, mới giáo đầu, ông trích ra một điều mà ông cho là « rất ngộ nghĩnh », là học làm toán bằng tiếng langsa, chữ-chương langsa ở lớp Đồng-ấu, và bởi không biết tôi dựa

vào đâu mà thảo ra cái chương-trình có chứa điều ấy. Cuối bài, ông còn hỏi tôi: « Muốn phá người ta, hay pha lũng đê cười chơi »?

Thật sự hân-hoài là chẳng những ở lớp Đồng-ấu có thể học chữ chương, làm toán bằng tiếng langsa, mà trước kia đã có rồi những lớp Đồng-ấu làm được điều ấy. Các cậu bé lớp đó lại còn ứng-đáp rất lanh bằng tiếng langsa với mấy câu hỏi về chữ-chương, lại còn đếm gấp đôi, gấp ba v. v., bằng tiếng langsa, đếm xuôi, rồi đếm ngược! Mà lại là học-trò ở nhà quê nữa!

Tôi ước mong (bài trước) rằng ở lớp Đồng-ấu « nửa năm đầu đếm bằng tiếng langsa, nửa năm sau, nói chut đỉnh tiếng langsa và làm toán bằng tiếng langsa, chữ-chương langsa » là vì thấy sự cần-thiết phải làm như vậy. Cứ nói về việc toán, dùng tiếng pháp mà làm toán thì đứa trẻ cũng vẫn hiểu qua tiếng ta; lên lớp khỏi mất thì giờ học lại chữ-chương bằng tiếng langsa, vì nó không thể dùng chữ-chương tiếng ta mà làm toán bằng tiếng langsa cho dễ-dàng, suông-sẻ.

Mấy ông giáo dạy lớp Sơ-đẳng biết đều bất-liện ấy. Ta đề ý rằng một cái có làm cho chậm trễ trong việc học ngày nay là tại người ta hay làm cho học-trò gặp cảnh bối-rối, ngược-ngang.

Chương trình. — Nói rằng tôi thảo cần một cái chương-trình là một sự tôi không đề, vì tôi chẳng hề tự-phụ rằng là việc khó-khẩn ấy được.

Theo trí ngu của tôi hiểu, chương-trình dạy học là cái bản ghi những đề, những ý bài phải dạy từ môn, từ cấp, cho ra cái bản hành-sự rành-rẻ, thứ-tự; không chứa đựng thừa thãi hoặc khiếm-khuyết; nghĩa là sắp-lặt cho những việc làm có sự ích-lợi, sự quan-hệ liên-lạc nhau, nhằm ngay về một cái mục-dịch chung.

Song ở đây, phải hiểu rằng tôi chỉ có ước-mong về thứ tiếng báo học trò dùng cho tiện lợi trong việc học của trẻ em và việc dạy của ông thầy.

Địa-dư. — Khi phân-nân chương-trình, tôi có kể nhón một cái trong nhiều cái bằng cứ, là khoa Địa-dư. Ông K. G. « cũng muốn cho tôi có lý », nhưng liền đó ông bèn giảng ngay về sự bất-ích của Địa-dư, giảng luôn cách dạy, rồi thoát dăm ngang một câu miên-cuông: « Dạy như cách trên đây — ông nói — đầu chương-trình không được như ý, ông thầy cũng có thể dạy có bổ-ích cho con nít được! » (Cái đầu nhỏ nước mắt ấy của ông chấm)

Nếu nhằm sự bổ-ích về thực-lẽ thì tôi không biết trẻ em ở lớp Dự-bị, lớp tam chín tuổi, học Địa

dư « là biết sơ qua như nước Pháp từ cận là gì, kinh-dô tên gì, đồ rồi » chỉ vậy! Không biết, muốn được sự bổ-ích thật, thay vì cần rõ địa-dư chỗ mình ở, học từ nhỏ ấy lại phải cố-nhớ những biển Manche, Méditerranée, núi Alpes, Pyrénées để làm gì. Hoặc giả dạy như vậy cho đứa bé ăm-ức trong lòng, để lớn lên, chừng mười năm nữa, nhớ lại, « nếu có chỉ và có thì giờ thì nó tự học lấy »?!

Dạy đọc nguyên tiếng. — Đến cách dạy đọc nguyên tiếng, ông K. G. quyết rằng « đáng khen và đáng mừng cho trẻ em làm chữ » Đoàn ông đem bài của người kiểm ra cách dạy hay ấy là ông Nguyễn-Phát để buộc ông này tự tán - dương lấy « những chỗ hay của cách dạy nguyên tiếng » của mình.

(Nếu ông Phác là người vui-vẻ, tôi sẽ mời ông viết thư riêng hỏi các ông giáo dạy lớp Đồng-ấu trong xứ, đã phải dùng phương-pháp của ông, cho ông rõ kết-quả thế nào. Đừng có tin ông K. G. là người chưa từng chịu nhọc mõi trí trẻ em mới ăm-cấp đến trường! Tôi cũng có thể so sánh trường-tập phương-pháp dạy văn và dạy trum cho ông xem; song làm vậy « rất khiếm-nhã, vì đây là tài bạn của ông kéo ông vào. Và lại tôi cũng đã có vô-lẽ nói sơ sơ điều ấy ở bài trước.)

Ông K. G. phê-bình: « Phương-pháp này cốt dạy bằng vật hữu hình để tập con nít quan-sát, suy nghĩ, luận-lý v. v. ... và tập đọc trum chữ, để tránh chỗ ngập-ngừng về sau trong sự đọc. Ở văn xuôi cũng như ở văn ngược, kiểm những đồ vật dạy làm sao đến một bài rồi thì có thể sắp ra trum văn vậy. Dạy vậy, thầy giáo đã tránh cho đứa học trò còn nhỏ quá kia những cái trừu-tượng là cái khó hiểu, khó nhớ, nghĩa là cái làm cho con trẻ ngã-lòng, sanh chán được! »

Giờ tập-đọc ở lớp Đồng-ấu, theo ý tôi, ban đầu cốt dạy cho con nít nhớ hình-thức (vì chữ vẫn là vật hữu hình) và tên chữ; sau là đọc cho sửa, cho suông và trum cách. Bao giờ ấy cốt để quan sát, suy nghĩ, luận-lý v. v. thì đều đó khá gọi là một cái lý-tưởng, chứ khó thể thật hành, nếu biết quí thì giờ và nếu chẳng chịu xa cái mục-dịch này là dạy cho biết đọc.

Nhận hay là không nhận rằng nhờ cách dạy trum mà học tránh được sự ngập-ngừng, thì tôi không dám. Tôi chưa thấy ai dùng toàn cách dạy trum mà làm cho học trò đọc được. Tôi chỉ thấy người ta ép lòng dạy thử rồi cần-ràng... mà không dùng cách dạy đó nữa mà thôi.

Vì sao? Trước hết, dạy phương-pháp trum, (mé-giáo phải có một cái kho chứa những vật mà tên *thode globale*), thầy nó để dùng làm chữ dạy; phải mượn vài người phụ-sự để chạy lo cho đủ món cần dùng. Song, thầy giáo giỏi giấu thể nào rồi cũng phải gặp sự bối-rối này, là đến những chữ như: « thính-thoảng khôn-khéo, buồn rầu v. v... » thì không biết chế ra vật gì, ra bộ « lý thú » thế nào, để hình dung nó ra! Hay là đừng dạy mấy tiếng ấy? Hay là biểu đọc đại?

Sau nữa là thầy giáo, phí bao nhiêu công khó để sắp đồ dạy, chỉ để gặp cái kết-quả đáng chán-nản là học trò *nhớ thuộc lòng*, cũng như nó những câu xam-lấp « Hồ khoang, khoai lang có củ, đu đủ có trái, con gái có chồng » kia vậy!...

Còn dùng, như ông K. G. bảo, những vật mà « có thể sắp ra tron vĩa » thì tôi không hiểu, đành rằng cách dạy trum nghịch hẳn với cách dạy văn.

Tôi muốn sao em cháu tôi nó nhờ thầy nó dạy đọc như vậy; chữ nào, câu nào nó cũng đọc được, đầu rằng nó gặp chữ chưa hề thấy, chưa hề hiểu.

Con kết ư? — Thấy nó! Miền là nó đọc được. Thầy giáo không lẽ tệ cho đến nỗi không biết lựa bài, không biết cắt-nghĩa, để cho em cháu tôi hóa kết hết! Vả lại, *biết đọc* là đều đã làm cho hơn con kết rồi!

Học-văn. — Trẻ em học văn có chán không? — Không! miền là tuý biết cách dạy. Tôi xin phép độ-giã ma kẻ một cái kiểu dạy văn của người bạn tôi là một tuý giáo lang tâm-thường. Thập khúc chuyện này vào đây cũng có hơi dài, song tôi ước mong rằng không đến nỗi chán.

Anh T. phải dạy một lớp toan con nít dốt. Bài đọc thứ mười, thay biên to lên bản, theo lối chữ in: a—i—o. Tuý giáo nói với học trò rằng học cái đó chơi ngó lăm, rồi tiếp: « Mấy trò dóm miệng tôi, coi tôi đọc chữ này: a. Đọc theo đi. Chữ này: i. Chữ này: o. Thấy nói trước rành-rẽ, chám-rái; học trò nhai theo chừng bốn năm bận. Đoạn thầy nín, bắt tròn mà cười cho học trò đọc vài bận: a—i—o.

Xem chừng ba chữ ấy đã nhớ, thầy hỏi trò nào đọc được một mình. Cái chủ này chủ kia bảo từ trò đọc, thay đũa kìa: Gioi! Mấy trò kia cũng muốn được tiếng « gioi » và cái mĩa-cười của thầy nên cố nhớ, tuấn ra cả lớp đều háng há!

Bây giờ anh T. lại hỏi: « Trò nào nói được thì giới lăm, nghe! Chữ 2 giống cái gì? ». Lần-lượt, học trò quan-sát suy nghĩ, so-sánh trong trí rồi đáp: « Trước thầy, chữ 2 giống cán dũ của ba tôi, mà

có cái bung! Giống cái móc có khoen! Giống con sâu đeo cộng rác! Giống đôi bông tòn-ten của thím xam ngoài chợ! Giống con vịt rĩa lông cổ!...

Thầy cũng vui với học trò, hỏi nữa: « Chữ i? Chữ i giống cây que! Giống cút phẩn... Chữ o? Chữ o in là cái bánh còng! Cái bánh vòng! Cái quai thùng! Cái miệng thăng hề!... »

Thầy khen mỗi trò; đoạn biểu đọc chung lại vài bận: i-o-a, a-o-i, o-i-a v. v. Kể biểu từ khóm học trò, mỗi trò cầm thước, trò nào chỉ trước trụng chữ thầy hô là giới lăm: a-i-o v. v. Học trò, vừa ôn nhuần, vừa *tập sự lanh-lẹ*, tranh nhau chỉ được cả rồi, thầy vui lăm, mà bấy trẻ em kia cũng lộ sắc hân-hoan.

Bây giờ thầy lại hỏi: « Lúc nào người ta nói a? » Học trò *tìm-kiểm*, rồi thưa: « Lúc thấy cái gì ngộ. Lúc thấy cái gì lạ. Lúc hai người gặp nhau. Cha tôi kêu tôi: Con a! »

Thầy chỉ chữ i mà hỏi phải chữ a không. Học trò thưa: « Không! Chữ kia là. Chúng nó tập *phần biệt*.

Đến chữ i, chữ o, thì trẻ nhỏ nói: « Hát bộ hát i. Mà tôi biểu lấy gì thì để y chỗ củ, v. v. Tôi làm đều tôi o. Gà gáy ó o v. v. »

Rồi, giờ gần mãn, thầy chỉ cho cả lớp đọc ăn-rập, hoặc ngược, hoặc xuôi, hoặc lộn-xộn.

Một bữa khác, tôi thấy anh giáo T. dạy chữ b và chữ c. Đại-để cũng như cách trên. Đến lúc anh đã làm cho học trò hiểu rằng b ráp với a là ba, với e là be v. v. thì chính nó chỉ đọc: ba-be-bê-bi-bo.... Dưới có bài tập đọc này be-bu-ba bi ca-ba co - cu bo.

Cả lớp đọc đã suông-sẻ, rành-rẽ rồi, thầy hỏi: « Trò nào thấy be ghe? » Học trò đáp rồi lại chữ be. — Con gì hay bu? Ba-bi là ai? (Chợ tôi có thăng Chà góp chợ tên Ba Bi).

Trẻ nhỏ học nói chuyện, trả lời có khuôn-phép, rành-rẽ.

Thầy giáo lại có nhiều cuộc chơi để thưởng học trò, như: kiểm những chữ đã thuộc rồi trong địa-đồ, trên bản tập đọc, trong sách, trong báo. Ráp chữ cho thành tên vật, tên thú, tên người. Tôi thấy học trò anh T. đọc *sửa và rành-rẽ*, vì nhờ học văn là một cách rất hay để tập nói cho sửa, và học mau hay vì nhờ thầy biết làm cho chúng nó ham học, dần chúng nó dần bộ có trật-tự.

Tập viết. Tôi cũng xin phép độ-giã m) kẻ luôn một cách dạy viết, thiết tưởng cũng có thể giúp ích cho bà con có giờ dư để lo sự học-hành của em cháu.

Tự nhiên tôi sẽ không bảo trẻ em làm như thầy pháp vẽ bùa rồi viết cần. Bắt câu là học môn gì, phải tránh những điều lừ lúc mới tập cho khỏi thành thói quen khó sửa: Mục-dịch dạy viết là tập học trò viết cho trụng cách, đầu nó không có « hoa tay », tưởng chữ cũng khuôn-phép, dễ coi. Ấy vậy ban đầu tôi phải tập mấy em cầm viết cho trụng cách.

Khởi tập, dạy viết những số đứng (*les pleins*) cho suông-sẻ và ngay thẳng. (Tôi dạy viết chữ đứng). Đầu ấy được rồi, bảo trẻ em viết nét nhỏ xiên (*les déliés*), coi chừng cho được song song với nhau. Thứ nữa mới viết ráp nét xiên với số đứng. Vậy bài thứ ba tôi mới có thể bảo trẻ em viết chữ i, nó chia ra một số đứng, hai nét xiên nằm song. Kế chữ u (là hai chữ i nhập lại), chữ n, chữ m, chữ l... nghĩa là cho hết những chữ làm ra toàn bởi hàng ngay đứng và xiên.

Tay trẻ em đã quen cầm viết, quen với những nét những số, hết run, hết lóng-cóng, bây giờ dạy qua chữ có vòng tròn, lấy chữ o làm gốc: o. a. d. g... Bắt từ dễ mà tập dần đến khó, ấy là cách dạy viết trụng cách. Tôi nhớ lại lúc nó tới đánh em tôi oan quá! Khởi đầu tôi tập nó viết a, b, c... Nó viết hư hoại. Tôi đánh nó; thật tôi rất quấy!

Cách dạy trên đây do ông *Levral* nghĩ ra. Tôi không tài gì làm được.

Nếu dùng phương-pháp nói đây, đến giờ chép thì làm sao? — Bài chép ở lớp Đồng-Ấu lúc đầu cũng cốt để tập viết. Vậy hẳn đã học viết đến chữ nào trẻ em cứ xem trong bài trên bản gấp chữ ấy thì viết, chưa mấy chữ kia lại.

Hồ ám-lã cũng được: bảo viết những chữ đã tập rồi, hoặc những tiếng làm ra bởi chữ đã tập rồi. Ám-lã cũng là khoa tập viết. Bài trước tôi có nói để cho trẻ em « tha hồ lộn rần quanh rông cho nó quen viết bậy », là có ý tỏ sự bất hạp về cách dạy vừa đọc vừa viết chữ mới học, thầy không tập nó từ cái dễ đến cái khó.

Sách tập đọc của ông Boscq. Trở lại những điều kích-bác của ông K. G. Chúng ta đã đến cuốn sách tập đọc tiếng Lang-sa của ông Boscq.

Bao giờ tôi cũng tiếc cuốn sách ấy. Ông Boscq thuộc về phái dạy văn. Ông sắp đặt thế nào cho trẻ em, sau khi thuộc ít hàng văn, liền đọc được một cách rất sửa cái bài đọc nối theo đó. Học sách ấy, đứa nhỏ đi lần từ dễ đến khó mà không thấy sự khó. Bài đọc chọn rông những tiếng dễ hiểu, dễ nhớ cho trẻ Annam. Bài khéo soạn cho đến học

lối quyền sách, không có chữ nào trẻ em quen nghĩa, lại có thể đọc được sách khác không dốt-dại.

Nếu sách hay ấy không còn, thì vì cơ hoặc mất tiền, hoặc tại người ta không biết dùng, chờ vị-lai tại nó « không kết-quả gì lăm ». Hiện nay như cuốn *Manuel de Langue française* của hai ông Imbert và Carré soạn cho học-trò lớp Dự-bị, mà đem bảo học-trò lớp nhứt đọc và viết ám-lã coi có dễ dàng không. Thế mà vì « thời-thế », nó lại phải dùng ở các trường sơ-học.

Tôi phải nói rành một chút nữa là trong lúc tiếc cuốn sách ông Boscq, tôi không hề tưởng có những thầy giáo hủ-lậu, nỏ-lệ của sách cho đến khi dùng một cuốn như vậy, đến giờ dạy đọc, chỉ chép bài chữ langsa rồi chừa chữ quốc-văn vào. Tôi muốn nói uống cho cái phương-pháp hay mà chẳng được dùng.

Về và dân. — Đến việc dạy về và dân, ông K. G. chê tôi không biết sự ích lợi của Hoa-khoa và Công-nghệ. Liền đó, ông cũng làm như trước, là cắt nghĩa về sự ích-lợi của khoa dạy về, không để ý rằng tôi vẫn có nói « môn gì dạy nơi trường cũng hữu ích cả ».

Ông bảo dịch Travail manuel là công-nghệ. Ai thử vào một lớp Đồng-Ấu hỏi Travail manuel là gì, con nít cũng biết là công-nghệ. Sở dĩ tôi nói dân là có ý bày một cái thiệt-sự thiết-tha; đành rằng Công-nghệ là hữu-ích, song ở các trường ta, đa số là trường nghèo, chưa có thể dạy Công-nghệ cho hết nghĩa của hai tiếng ấy.

Trước khi bảo học trò phải có dao, kéo, đục, cưa v. v. để tập làm việc, ta nên tự hỏi thử xem trẻ nghèo xứ ta, chưa có đủ tiền để mua đồ cần thiết mà học chữ, để mượn sách mà đọc, thì có thể nào sắm những vật-dụng ấy để làm Công-nghệ không? Chỗ đâu mà làm? Vật-liệu đâu mà dùng?

Khó thay! thậm chí bảo chúng nó kiếm mảnh tre chẻ nan để học đục, đất sét để nhồi nắn, mà cũng có nhiều đứa không làm được. Rồi đến thầy giáo còn một cách dạy được thường là vẽ, cắt giấy, rồi... dân! Học trò có thể mượn kéo của má, của chị; mà, tội-nghiệp! há dễ mượn được hoài! Vả lại, tuân theo Thời-khoá-biểu và lời chỉ-dẫn, xem kỹ một chút, thấy rằng mỗi lớp ở ban Sơ-đẳng một tuần có một kỳ dạy tron Công-nghệ; còn Travail manuel và Dessin ở mấy giờ kia thì... dân rồi về, hoặc về rồi... dân!

Cho nên, tha thâu bớt những giờ lãng-phí ấy, để học môn cần ích hơn. Đạc giã dư biết rằng trẻ

em chúng ta vừa phải học Quốc-văn, vừa phải học Pháp-văn đã là « đa-doan công việc » lắm rồi. Hiện nay lại có nhiều trường kèm thêm buổi dạy Hán-tự. Tôi thấy trẻ em học Quốc-văn bị « nạn phương-pháp » và nạn « kiểm-hoài », mới phân-nân cách dạy và so-sánh thời-giờ để dạy về dân quá nhiều, với cái thời giờ để dạy quốc-văn quá ít mà phân bì.

Thế thì luôn đến hai lá phù của ông K. G. thính ở ông Rousseau và Spencer cũng thành ra vô-dụng!

Lượng hết mấy đều để phân-đoái tôi rồi, còn dư lại của ông K. G. một mớ khá nhiều những vấn lộn-xộn, hoặc nó chọi ý lẫn nhau, hoặc ngoại đề. Độc-giả đã rõ thấy : Không ích gì mà phải kích-bác. Và lại, một bài trả lời như vậy cũng đã lắm đông-dải. Song, nhờ bài của ông mà chúng ta có thể nghĩ luận về :

- 1 Cách dạy trực tiếp và trí nhớ.
- 2 Dạy đọc có nên đem đồ vật theo không?
- 3 Lúc nào mới nên dùng vật-liệu để dạy? — Sự lợi và hại của nó.

Vậy tôi mới anh em hữu tâm về việc giáo-dục hãy nhơn dịp cuộc biện-luận này đã mở ra một cách thông-thả ở trên diễn-đàn của quý báo P. N. T. V. mà bày tỏ ý-kiến của mình ra ngõ cho vô lẽ phải, tưởng cũng có ích chung cho ta vậy.

TINH-XUÂN

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Ký ở Hanói xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-ký năm Quý-dậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, dễ giúp vui, giúp ích cho độc-giả, thật tiếu-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ẢNH VẼ HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tổng-thư năm thứ nhất).

Giá : 0\$50. Tiền gửi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn làng văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị văn chương vào Tạp-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tổng-thư.

Giá : 0\$35. Tiền gửi 0\$15.

Nếu độc-giả ở xa muốn mua cả ba bộ xin gửi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin đề cho :

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN
48, Rue Vanter Saigon

Hội-đồng chuyên-môn xét về đồng-bạc Đông-Pháp

Trước kia, quan Tổng-trưởng thuộc-địa Albert Sarraut đã có hứa rằng sẽ lựa chọn những người có tư-cách hân-hoài để xem xét về vấn-đề tiền-tệ ở Đông-Pháp coi có dính-dấp với cái nạn kinh-tế khủng-hoàng hiện tại như thế nào. Và lại, mới rồi đây, trước khi giải-tán, ban Ủy-viên lựa gao ở Saigon cũng có khân-cầu bộ Thuộc-địa lập ra một ban Ủy-viên chuyên-môn (une Commission d'experts) để thảo-luận về Đồng-bạc Đông-Pháp. Bởi vậy nên hôm nay mới có tin rằng quan Tổng-trưởng đã nhứt định việc này rồi và nay mai đây ban Ủy-viên chuyên-môn ấy sẽ bắt đầu nhóm. Đại-khai thì việc lập ban Ủy-viên này là cốt để cho quan tổng-trưởng thuộc-địa hỏi han ý-kiến của nhiều nhà chuyên-môn rất danh tiếng về những điều-kiện kinh-tế lý-tải ở Đông-dương ta hiện nay và lại về vấn-đề tiền-tệ nữa.

Cái đặc-sắc của ban Ủy-viên này chẳng những là gồm những nhà chánh-trị kinh-tế đại-danh, mà mấy ông ủy-viên chuyên môn lại đều là những người hoàn-toàn độc-lập, chẳng dính-liu mấy may quyền lợi gì với thuộc-địa này cả. Theo như tin phong-văn, thì trong ban Ủy-viên ấy sẽ có các ông : Patenôtre, phó tổng-trưởng ở bộ Quốc-gia tiết-kiệm ; Germain-Martin, nguyên tổng-trưởng bộ Tài-chánh và giáo-sư về khoa kinh-tế ở trường Cao-đẳng luật-học ; Duboin, giáo-sư luật và nguyên phó tổng-trưởng ; Moreau nguyên tổng-lý Pháp-quốc ngân-hàng ; Fournier, phó quản-lý Pháp-quốc ngân-hàng ; Piétri, nguyên tổng-trưởng bộ Tài-chánh. Ngoài ra lại có các ông Keller, giám-đốc phòng việc kinh-tế ở bộ Thuộc-địa, Blanchard de la Brosse, chủ Đông-Dương kinh-tế cuộc.

Nghe nói người ta có mời ông Caillaux là một nhà chuyên-môn lý-tải lợi-lạc của đảng Xã-hội Cấp tiến xưa nay, nhưng ông từ chối không chịu dự vào.

Về những nguyên-nhơn đích-thật đã gây nên cái tai nạn kinh-tế khủng-hoàng ở Đông-dương ta, lâu nay ở đây dư-luận thật là phân-vân : phe thì một hai đổ tội cho cái này cái kia, phe thì lại răn cái là không phải ; rồi cuộc chẳng ai chịu thua ai, mà tai nạn ở đâu vẫn còn ở đó. Vậy nay nghe cái tin kia thì chúng ta cũng nên mừng, bởi vì nếu những người có tài cao danh lớn như mấy ông đã kể trên đó mà chẳng dò ra nổi cái bệnh căn của Đông-Pháp hiện-thời, thì còn biết mong vào ai? Mà hễ đã nhận rằng bệnh-căn rồi, thì may ra mới tìm được phương thuốc đối-chứng.

Ở xứ này vẫn còn có công-ly mà !



Tay trái : Ông Giáo Giải
Tay phải : Bang-biện Vĩnh
Phía dưới : M. de St. Alary.

Hôm 28 Septembre năm ngoái, bang-biện Trịnh-văn-Vĩnh tới đứng bên ngoài rào trường học — chớ không thêm vô trường — và kêu thầy giáo Giải ra mà nói một giọng sũ-linh (*impératif*) rằng :

- Hãy nhượng miếng đất này lại cho làng đi !
- Nhượng hay không nhượng, cái đó nên nói chuyện với ông già tôi, chớ tôi đâu có phải là chủ đất này.

Nói cho thật thì cũng vì sẵn ghét cái kiểu nói trống-vô phép kia, nên chỉ thầy giáo Giải mới trả lời lại bằng cái giọng thầy-kiện ấy.

Câu trả lời của thầy giáo có cái năng lực làm cho bang-biện Trịnh-văn-Vĩnh không bằng lòng, nên nghĩ và liền quyết kế để « hạ-nhục » thầy giáo cho được mới nghe. Đánh thầy giáo một bạt tai ở trước ban ủy-viên do đất và quan phó tham-biện de Saint Alary, tức là bang-biện Vĩnh đã thiết-hành cái mưu trả thù nhỏ mọn của mình vậy. Vì thế-diện, thầy giáo đâm đơn thưa, thì bang-biện Vĩnh lại viện quan phó de Saint Alary ra tòa khai rằng không hề thấy đánh. Nhưng may cho thầy giáo Giải đã có đến bốn người chứng, lại may hơn nữa là đã gặp được vị quan tòa rất công-bằng và lại, một bên thì cái danh mạo hiên-lành của thầy giáo Giải, lại một bên thì cái bộ-tịch trợn-trạc của bang-biện Vĩnh, hai cái nó tương-phản nhau (*contraster*) một cách rất rõ-ràng, hình như chỉ cho người cầm cân pháp-luật biết rằng bên nào là nên lui nên vác..

Kết quả tòa sơ-tuyên-án phạt bang-biện Vĩnh 5 quan tiền gĩa (án treo) và buộc phải bồi-thường cho thầy giáo Giải một đồng-bạc thế-diện. Đối với độc-giả P. N. T. V. thì ấy là chuyện đã cũ rồi bởi vì hồi đó chúng tôi đã có nói rõ. Nhưng hôm nay sở-di phải nhắc lại nữa, là vì sau khi bị án ở

tòa sơ — cái án mà nhiều người vẫn cho là nhẹ quá — thì bang-biện Vĩnh không bằng lòng, có lẽ nghĩ rằng một tát tai mà tòa định-giá tới một đồng-bạc thì mất quá (!) nên va lại chống án lên tòa trên Bang-biện Vĩnh không hề dè-ràng hề đã gọi là « công-ly » thì bao giờ nó cũng có một, mà chẳng may cho bang-biện Vĩnh, ở Saigon này lại còn có công-ly !

Bởi vậy hôm mới rồi đây, tòa Phúc-án Saigon do ông Pierre chủ-lọa và hai Nadaillat và Weil thị-sự, cũng đã y cái án tòa sơ-Biên-hóa mà phạt thầy bang Thudamot 5 quan tiền treo và buộc phải thường cho ông giáo Nguyễn-văn-Giải một đồng-bạc.

Người ta nói rằng phen này thầy bang còn xin chống án qua tây nữa, bởi vì nếu để đến nỗi thua một thầy giáo làng, thì chỉ cho khỏi bị thiên hạ cười mình là « lang bang » quá !..

GIỚI-THIỆU SÁCH

« Tiệt-kiệm »

Đó là cái nhan của quyển sách mà ông phủ Tạ-trung-Cang, chủ-quận Phùng-Hiệp mới gởi tặng cho Bồn-báo.

Như cái tên nó vẫn bảo cho ta biết, cuốn sách này chẳng phải chỉ là hơn là một bài học tiết-kiệm, cái bài học rất cần-thiết cho mọi người ở giữa lúc kinh-tế khủng-hoàng, cần-thiết đến nỗi chính quan Toàn-quyền Pasquier cũng đã nói : « Nền răn làm việc bằng hai khi trước và tập-rèn đức tánh tiết-kiệm và tích-súc mỗi ngày một thêm lên. — Redoubler d'ardeur au travail et acquérir de plus en plus l'esprit d'économie et d'épargne ».

Bởi vậy tưởng đối với quyển sách « Tiệt-kiệm » của ông quan Lê-trung-cang, ai cũng muốn mua đọc cho biết.

Phương chỉ sách này bán được bao nhiêu sẽ giúp cho hội Xã-hội Chấn-tế ở Cần-thơ, thì người nào mua sách cũng tức là làm một việc nghĩa vậy.

Cần mua nhiều Trâm

Có người muốn mua nhiều Trâm

(thứ Trâm thơm để xông trong khi cúng tế).

AI có nhiều muốn bán, xin đến nơi

báo quán Phụ-nữ Tân-văn, nói rõ

giá mấy một tạ và gởi kiệu cho xem.

Kết quả cuộc Đò Thái trong số báo mùa xuân.

(Tiếp theo và hết)

- 83) Ng-v-Bôi village Binhduc Longxuyen.
- 84) Ng-v-Hâm chez F. Van-Vovan Bentre.
- 85) Hồ-thanh-Tông village de Thành-lợi Cantho.
- 86) Võ-thị-Nhung Cours supérieur École de jeunes filles à Cantho.
- 87) Lợi-Trinh Passage Barbier n° 20 Compartiments n° 3 et 4 Tandinh.
- 88) Ng thành-Phát village de Thanh-phú Sóc-trắng.
- 89) Mme Đỗ-huân-Châu chez M. Kiệt Dragages Mytho.
- 90) Lê-ngọc-Cư 3 Rue Alsace Lorraine Saigon.
- 91) Khấu-v-Hiến Pensionnat H-K-Ninh Dakao Rue Dariès.
- 92) Huỳnh-v-Thinh Hội Tin-Lành Gocong.
- 93) Hà-v-Hoàng chez m. An médecin indigène Tân-lao Cholon.
- 94) Madame Ng-thị-Chuông propriétaire à Tân-thành Bảo-lộc Bentre.
- 95) Võ-v-Tung ex-secrétaire chez Duyệt-Lai Distillerie à Thủ Đức.
- 96) Mme Võ-thị Lương sage femme village de Vĩnh-Kim canton Thuận-bình Mytho.
- 97) Mme Nguyễn-long-Ngọc ville de Phú-Huân canton d'An-thành (Thủ Đức) Giadinh.
- 98) Trần-công-Sĩ propriétaire bijouterie au marché de Phước-lai canton d'An-thành Thủ Đức Giadinh.
- 99) Lê-quang-Tăng chez M. Ng-thành-Liêu Place du marché Vinhlong.
- 100) Mme Sưu Infirmière Faifoo.
- 101) Ngô-minh-Chánh 97 Bd Paul Bert Dakao Saigon.
- 102) Bùi-v-Đôi Bạc-liêu.
- 103) Ng-ngọc-Sương chez M. Ng-ngọc-Sung Phú-an cabinet du gouverneur Saigon.
- 104) Đỗ-tấn-Ún instituteur à Long-thành Gocong.
- 105) Phang-Du Pnom-Penh.
- 106) Phùng-Đơ 12 Rue Jeanneau Pnom-Penh.
- 107) Bùi-quang-Bảy service de l'Immigration Saigon.
- 108) Trần-thái-Nguyên ex Hưởng-quân làng Long-khe Goden.
- 109) M. Bảy Diệu l'église de Chí-hòa Saigon.
- 110) Mme Phạm-thị-Khởi làng Trường-lộc tổng An-thành Giadinh (Huduc).
- 111) M. Phạm-duy-Cường village Thanh-hóa Callay.
- 112) Trần-thầy-Xuyến secrétaire chantier parc à Mazout Arsenal Saigon.
- 113) Ng-v-Năm étudiant 83 Paul Bert 83 Dakao.

- 114) Ng-v-Chung directeur salon de coiffure Nghia-Hiệp Vinhlong.
- 115) Mme Trần-thị-Mãng dile Mưng chez M. Nhuận Postes Cailanthuong.
- 116) Lê-kim-Chi Pnom-Penh.
- 117) M. Bửu Thông 1ère année École pratique d'Industrie Hué.
- 118) Phan hữu-Nguyên Long-đức-Đông Vinhlong.
- 119) Mme Nguyễn-Cảnh Omón.
- 120) Trần-văn-Ngay S. F. D. I. C. Cholon.
- 121) Bùi-văn-Nhâm canton de Bão - đức v llage de Tiênlông Bentre.
- 122) Trần-thị Ngọc-Lan maison Quãng-thành n° 276 rue Paul Blanchy Tandinh.
- 123) Phan-văn-Lượng trại ghé Laithiêu.
- 124) Nguyễn-tử-Anh P. T. T. Siemréap Cambodge.
- 125) Mme Đỗ-văn-Tỷ village de Phúlong xóm lúa Phanthiết.
- 126) Trương-văn-Ru cours supérieur de l'école primaire de Thudaumot.
- 127) Huỳnh-ngọc-Khanh près de la maison commune de Mỹthien Mytho Cailbê.
- 128) Bửu-Dòng infirmier à l'hôpital à Qui-nhon Annam.
- 129) Mlle Thanh-Hương Laithiêu.
- 130) Trần-quang-Quy Tân-phủ-Đông Cailay-Mytho.
- 131) Nguyễn-ngọc-Trân élève à Phước-an - Cũ-chi.
- 132) Hoàng-ngọc-Tuyên n° 101-103 Avenue Daignoc Soctrang.
- 133) Trần-v-mai élève primaire Richaud, passages Barbier No 20. Compartiment 3 et 4. Tân-dinh.
- 134) Tô-vọng-Thành élève en congé « Mỹ-phước. Longxuyen.
- 135) Phạm-v-Lược instituteur à Mytho. Sadec.
- 136) Huỳnh-v-Lạc chez Nhơn-tế-Đường Mỹ-phước Longxuyen.
- 137) Phạm-thị-Nhơn chez M. Hồ-v-Lự bijoutier Bd de Cái-Khế Cantho.
- 138) Nguyễn-tuyên-Thầy chez M. Nguyễn-Thầy Postes et Télégraphes Pnom-Penh.
- 139) Phan-đàng-Ký chez Phan-đàng-Ký place de l'Ancien Marché Phanthiet.
- 140) H-v-T 47 Rue Sabourain Saigon.
- 141) Nguyễn-thành-Kim Rue de Douaumont No 214 Saigon.
- 142) Nguyễn-v-Yên Institution Trần-trinh-Trạch et Huỳnh-v-Phẩm Bachieu.
- 143) Nguyễn-thị-Ngân Cours supérieur à l'école de Bachieu.
- 144) M. Thái-ngọc-Nữ instituteur à Mong-Tho. Rachgia.



BÊN MỒ BẠN
Trên năm đất buồn tanh hlu quạnh,
Mười lăm năm xa lánh cõi trần.
Trước mồi ai khóc ai than,
Nguồn quên phượng phất có ngăn
thế thôi!

Khúc đường vắng chẳng người qua
lại,
Bên bia xanh ai vãi hồn linh.
Họa chăng canh cánh khối tình,
Khí than khi thở chỉ mình với ta.
Cuộc vắng lại xót xa lắm nhĩ,
Buổi trông phùng càng nghĩ càng
say.

Mắt nhìn đau tích ngày nay,
Khóc ròng bạc mạng, nứt cay đoạn
trường!
Ai bày lăm cuộc tang thương!
LA TOMBE DIT A LA ROSE....
La tombe dit à la rose:
Des pleurs dont l'aube l'arrose.
Que fais-tu, fleur des amours?
La rose dit à la tombe:
Que fais-tu de ce qui tombe,
Dans ton gouffre ouvert toujours?
La rose dit: « Tombeau sombre,
De ces pleurs je fais dans l'ombre.
Un parfum d'ambre et de miel, »
La tombe dit: « Fleur plaintive,
De chaque âme qui m'arrive,
Je fais un ange du ciel »

MỒ KIA NÓI VỚI HOA HUƠNG.
Mồ kia nói với hoa hương:
Lệ-ngọc mà Rạng-dòng thường tưới
cỏ,
Cỏ dùng làm những việc mồi,
Hỡi này hoa của nước-nô ái-tình?
Hoa hương hỏi mộ tiếp thính:
Cỏ dùng làm việc chi xin tở-trần,
Nhưng đỡ rơi, rót sa chân.
Vào vựa vùi mồi chôn ngấn của cỏ?
Hương rằng: « Này hỡi ai mồi,
Vội lệ-ngọc ấy khi vô đem dãi.
Tôi làm một thứ hương bay,
Thơm như hồ-phách, ngọt thay mặt
khan. »

Mồ rằng: « Này hoa trách, than,
Vội mồi hôn-diệp tìm dâng tới tôi,
Thiên-thần một đấng tôi nhờ!... »
LỤC-VÂN

**JE TAIME AVEC
TON CEIL CANDIDE ..**
Je t'aime avec ton oeil candide et
ton air môle.
Ton fichu de siamoise et ton cou
brun de hâle.
Avec ton rire et ta galté.
Entre la LIBERTE, reine aux fières
prunelles
Et la FRATERNITE, doux ange ou-
vrant ses ailes,
Ma pays anne EGALITÉ...
VICTOR HUGO

**TÔI YÊU NÀNG VÌ
MẮT CHƠN THẬT...**
Tôi yêu nàng vì mắt chơn thật,
Càng bộ tưởng xem rất lực-cường.
Khân chân mây với vãi thường.
Cổ hồng đường bị hững đường
gió hè,
Vội giọng cười cùng tánh vui vẻ,
Giữa hậu-hoàng, người nể, TỰ-DO,
Cùng là BẮC-Ai, tiên-cô,
Tánh-tinh dâm-thắm, bày phở cảnh
hồng,
Hỡi em BÌNH-ĐĂNG, gái đồng...
LỤC-VÂN

THAN NGHÈO
Nghèo đến như ta cũng quá rồi!
Cái nghèo theo mãi biết bao thời?
Quyên sanh mấy kẻ lường ơn nặng?
Tịch cốc nào ai lật nợ đời?
Bỏ học xâm xa đường lận lợi,



Thuyền tình quanh quèo khúc đua
dời.
Cái nghèo có thể đem ra bán,
Bán có ai mua để cũng hời!

Phú quý vinh hoa đã lắm người,
Miễn là ta biết với ta thôi.
Ước ao gặp được người tri kỷ,
San sẽ cùng ta gánh nợ đời.
TÌNH ĐOÀN THỂ
Trung, Nam, Bắc con một nhà,
Cùng nhau ta phải thuận hòa cùng
nhau.
Lần lần anh trước em sau,
Đất nhau ta bước lên cầu vãn-mĩnh.
Cuộc đời gặp buổi đua giành,
Đứng trên đài mùa vô danh cũng bền.
Ngày xuân chạy chóng như tên,
Tuổi xuân ai đó cũng nên nghỉ cũng.
VINH TRUNG-VƯƠNG

Nợ nước thù chồng nặng biết bao,
Xông pha chỉ đợi sức ai nào?
Trao tay em Nhị đôi thanh kiếm,
Chém cổ thằng Tô một ngọn đao.
Mới biết mây râu mà khiếp nhược,
Cho hay khăn yếm cũng anh hào.

B. Q. C.
HOÀI TÌNH
Lên xe cần dận thiếp đưa chàng,
Thiếp ở ch ng đi lệ chừa chàng.
Mỗi mắt xa trông người Phú-hải,
Đau lòng dành chịu khách Hoàng
Đương?

Giấy tình văn-vit vì đây buộc,
Mỗi nợ mần-mo để đó mang.
Âm lạnh một phương trời âm lạnh
Biết cùng ai thờ với ai than?
**CHIỀU HỒM NGÔI BÀI BIÊN
NHỜ NHÀ**
Thuyền ai phấp phới cánh bướm xa?
Đỏ khách bằng khuâng nhớ cảnh nhà.
Danh lợi mơ màng trong giấc mộng,
Tết ai mà nhân nỗi niềm ta?
N. P.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Khám bệnh lao.

Ở Hanoi, có tin rằng quan Toàn-Quyền nay mai sẽ ký một nghị định bắt các viên-chức bổn-xứ phải đi khám bệnh lao. Người nào có bệnh lao sẽ được nghỉ ít nữa là một năm, lúc nghỉ vẫn được ăn cả lương. Viên-chức nào có bệnh lao mà gần đến tuổi hưu trí thì có lẽ sẽ cho về nghỉ sớm.

Trước đây, quan Tổng-thống có ký một đạo mạng lệnh cho những viên-chức Pháp người nào có bệnh lao thì được nghỉ một hạn nhiều lắm là 5 năm trở lại. Lúc nghỉ cũng được lãnh trọn lương.

Diễn-thuyết hàng tuần.

Tối thứ tư 12 Avril rồi, đúng tám giờ rưỡi, tại hội quán Nam-kỳ Khuyến-học hội, ông Dr Trần-văn-Đôn đã diễn-thuyết nói về « Bệnh sốt rét » (paludisme) nói bằng tiếng Langsa.

Vụ thuốc phiện lậu ở Lao-kay.

Ngày 9 và 10 Avril, tòa Đại-hình Hanoi đã tuyên án những người buôn bán thuốc phiện lậu ở Lao-kay.

Barbaud bị 3 năm tù và 400 quan tiền phạt.

Martin : 2 năm tù và 100 quan tiền phạt.

Tổng Công : 1 năm tù và 100 quan tiền phạt.

Mấy người bị cáo khác thì được trắng án.

Tòa lại bàn đến số tiền thiệt hại định mấy người buôn thuốc phiện lậu phải trả cho sở Thương-chánh. Sở Thương-chánh đòi Barbaud, Martin và Tổng Công phải bồi thường thiệt hại về những vụ buôn lậu mà họ chẳng bắt, với một số tiền 41.310\$ về mấy vụ buôn lậu của họ nữa. Tòa tuyên án bắt đơn tiền cáo (sở Thương-chánh) về sự đòi bồi thường 41.310\$ và về chuyện đòi Kỳ-Sinh với Martin phải trả 3.030 đồng là tiền thưởng của sở Thương-chánh đã thưởng cho hai người hôm 27 Avril 1928.

Tòa định bị cáo phải trả số tiền thưởng này : Barbaud 1.983\$; Martin : 4.309\$ 41 ; Hai : 619\$ 07 ; Đại : 620\$ 07 ; — Đắc : 620\$ 07.

Về tiền đơn án, Tòa định tuyên cáo và bị cáo phải chung nhau mà chịu, mỗi người trả một phần sáu (1/6).

Vụ Bang-biên Vĩnh đánh ông giáo Giải.

Chuyện này xảy ra tháng Septembre năm ngoái, dọc-giã có lẽ nhớ, vì cái cò nhau vì một miếng đất, mà thầy Bang-biên Vĩnh-văn-Vĩnh đã cò rồi đưa tay và vào một ông giáo Giải, có trước mặt viên phó Tham-biên Thủ-dầu-một. Ông giáo Giải là học tuổi tác, thầy Bang-biên là người trẻ tuổi hơn, cái nhọc ấy ông giáo chẳng dễ em, ông đâm đơn kiện Bang-biên Vĩnh tại tòa Biên-hóa.

Tháng Novembre năm ngoái, tòa Biên-hóa xử vụ này, kêu án thầy Vĩnh 5 quan tiền và treo và một đồng bạc tiền bồi thường thể-diện cho ông giáo Giải. Thầy Bang-biên nghĩ oan ức làm sao mà chống án lên tòa trên. Ngày 11 Avril,

tòa Phúc-án Saigon đem ra xử lại. Phiên tòa này do M. Pierre chánh Tòa, M.M. Well, Nadallat làm cố-vấn. Ông Lefevre bào chữa cho ông giáo Giải. Ông Giaccobi cãi-bộ cho Bang-biên Vĩnh. Tòa tuyên án đã định nơi tòa trước tại Biên-hóa.

Đám mưa đầu.

Đêm hôm tối chúa nhật 9 Avril ở Saigon, lối 9, 10 giờ, có đám mưa lớn, thật bất ngờ.

Đêm ấy, có một căn phố ở đường Verdun, đương giờ ngói đồ lợp lại, bị mưa lớn nên mấy tấm trần nhà thấm nước ướt hết phải sắp xù. Nghe có vài người ở đây phố ấy bị thương tích.

Phạm nhơn được ân xá.

Mới đây, nhân dịp dự Bảo-Đại lên cầm quyền chánh, có nhiều tù chánh trị ở Trung-kỳ được ân-xá. Mấy phạm nhơn can về vụ « thanh-niên » hay về đảng « Tân-Việt » có một phần đông thiếu niên được tha. Một phần khác được ân giảm hạn tù.

Ăn cướp mang mặt nạ.

Mới rồi đây, có một đảng ăn cướp, hết thấy là 5 đứa, có mang mặt nạ và vác côn bèo dao mác đón một chiếc xe hơi lô-ca-xông để đánh giết của người.

Trên xe ấy có 2 người Tàu và 4 người dân-bà đi Hớn-quần đội tiền hàng về. Có lẽ quân cướp sợ biết tin ấy nên lần cây cần đường, xe trở tới chỗ đó vừa ngừng lại thì chúng nó chạy ào ra đánh giết, không có ai dám chống cự hết.

Mấy người khách trên xe bị thiệt hại hết hơn một ngàn đồng bạc. Còn tra xét tìm bắt quân cướp này.

Cướp bắt người.

Gần đây, có một con cướp thiết lớn, lần quần ra miệt Liêu-biên, cách kinh đô Huế chừng 10 ngàn thước làm cho người ta lo sợ và thú vật nhà cũng không dám ra.

Mới rồi, con cướp ấy bắt tên Viên, dân làng theo dấu tìm kiếm gặp được cái đầu còn cái thân mình tên Viên thì cướp đã ăn mất.

Bắt được bọn làm bạc giả.

Vừa đây ở Bắc-kỳ, tỉnh Hòa-Bình, có bắt được một bọn làm bạc giả. Hai người chủ hiệu xe hơi An-Thành ở phố hàng Đầy và một người con trai, Đinh Bưởi đã bị bắt giải lên Hòa-Bình để tra xét về vụ lưu hành bạc giả. Việc tra xét này, do một viên thanh-tra mật-thám người Nam. Trước viên thanh-tra này có tra xét được ở làm bạc giả ở nhà Vũ-ngọc-Toàn, làm nghề vận tải ở Hòa-Bình, sau lại tìm ra luôn được bộ máy chế bạc giả và 1 cái lò để nấu bạc. Trong vụ này, có một người khách-trú lên can vào. Sau khi chuyện ra, tên khách này trốn ra Hanoi, ở nơi khách-sạn của người Tàu lập, ra ở đường hàng Long. Sở mật-thám cũng đã bắt được và rồi. Hiện giờ, người ta đang lấy lời khai của tội nhơn.

Chim tới Huế.

Chim, nhà vô-dịch tê-nit Đông-Dương đã tới Huế hôm 1er Avril. Ngày 2 Avril, lối 9 giờ sáng, đã có cuộc tranh đấu cùng các nhà tennis ở Huế tại sân hội thể dục Tây Chim đi đến đấu vẫn được thắng. Chiều ngày ấy có đức Bảo-Đại đến dự cuộc tranh đấu vui vầy.

Tòa Đại-hình sẽ xử.

Tòa Đại-hình tới ngày 2 Mai sẽ nhóm đặc biệt để xử vụ 121 đảng viên cộng-sản bị bắt lần này. Trong số 121 đảng-viên, có nhiều đảng-viên dân-bà. Bởi vì số bị cáo-nhơn nhiều quá cho nên phiên tòa đặc-biệt có lẽ phải kéo dài tới 5, 6 bữa. Đã đề phòng các việc sắp đặt canh gác để bữa nhóm ấy có trật tự.

Sẽ có trận phục thù Giao-Nữ.

Sau trận Giao-Nữ ngày 2 Avril rồi, Giao thua nhà vô địch quần vợt Nam-kỳ, có nhiều người mộ thể thao phiên-nàn vì Giao ỹ sức chẳng kịp vượt trước khi ra sân nên phải bị hạ làm vậy. Nghe đầu cuối tháng Avril này sẽ có trận tái chiến Giao-Nữ. Cũng nghe nói ông Triệu-văn-Yên sẽ tổ chức một cuộc chợ phiên để kiếm tiền cho hội C. S. A. mà cất nhà hội quán cho hội.

Ông Bùi đã sang Tây.

Ngày 7 Avril rồi, ông Bùi-quang-Chiêu, Nghị-viên Thượng-hội-dồng Thuộc-địa ở Paris đã đáp tàu Cap Varella mà sang Pháp.

Tin làng báo.

Ở Hanoi, có một tờ báo Pháp-văn mới xuất bản tên là Indo-Sport để nói về thể-thao.

Zan-báo đến 10 Avril rồi, lại xuất bản số 2. Việt-Dân-báo hãy còn nghỉ tạm. Có tin rằng ông Nguyễn-đức-Nhuận tự Bất-Trà chủ nhiệm báo Sài-Thành được phép xuất bản một tờ báo mới là « Saigon » và ông Trần-thái-Nguyên, giúp việc tại nhà-in Lục-Hình-tân-văn, được phép xuất bản một tờ báo mới là « Cùng-bạn ».

Tranh vô địch Đông-dương Ping-Pong.

Trong ba ngày lễ Pâques 15, 16, 17, Avril, có cuộc tranh vô-dịch Đông-dương Ping-Pong tại dinh quan Đốc-lý thành phố Saigon.

Ở đây nè các bà, các cô !

Các bà các cô đi kiếm đầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân năm ngoái sao nam nhảnh của người Annam bảo chế ở đây nè !

Các bà, các cô, đường kính trời sụt, có bạch đới, và làm hăng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhưc mỗi trong thân thể, nước da vàng như bạch hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản ; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi ve giá 1\$, có bán ở nơi đại-lý sau này : Nguyễn - thị - Kinh, Aviateur garros N° 30 Saigon. Phạm-ngọc-Thở, Instituteur à Châu Đốc. Bazar Ninh-Nguyệt à Phan-thiết (Annam).

Bắc-kỳ có phải vào 3 người.

Trung-kỳ phải vào 2 người đờn-ông và một cô.

Nam-Vian phải vào 12 người đờn-ông và hai bà.

Nam-kỳ có phải 28 người đờn-ông và 12 bà và cô Huế-kieu ở Saigon có được 8 người.

Việc tuyển bổ quan sát cải cách.

Nghe rằng hiện nay, quan Toàn-Quyền muốn cải-cách việc tuyển bổ quan lại, không phải như trước là được bổ dụng trước theo giá trị cấp bằng. Đó là một chánh sách tiết-kiệm. Các thí-sanh tốt nghiệp muốn bổ-dụng phải thi kỳ thi riêng. Các viên chức đương tòng sự cũng vậy. Các sanh-viên tốt cao-đang cũng vẫn được bổ dụng như thường.

Đang thêm lính được thưởng.

Mới có nghị định ở Pháp qua cho hay rằng những người lính bốn xứ từng chinh ở các cơ binh thuộc-địa nếu mãn khóa rồi mà được đăng lính thêm nữa thì được thưởng riêng mỗi năm là 15 \$ (150 quan).

Tiền thưởng này kể đến năm đi lính thứ 12 lần. Hễ khi kỳ lên đăng lính lại thì được lãnh tiền ngay.

810 khẩu súng-lực ở tàu Athos II.

Chiều ngày 4 Avril, khi chiếc tàu Athos II vừa cập bến Saigon, theo lệ thường sở mật thám đã xuống tàu mà lục xét nhưng không gặp giống chỉ là hết. Đến ngày qua, lối 9 giờ, ông cô Hennequin đi với M. Lovicchi và vài người lính Annam trở xuống tàu xét lại. Bọn này xuống hầm máy lấy được (tournevis) mà mở mấy ngăn nắp thì gặp được ba trăm khẩu súng với vài ngàn đạn (cartouches). Ba người khách-trú cai quản máy dưới tàu bị bắt đem về bồi tra hỏi. Đến nay họ vẫn chối dãi. Theo lời khai của họ thì mấy khẩu súng ấy mua ở Y-pha-Nho (Espagne) tỉnh đem về Thượng-hải bán lại, chứ không cố ý đem bán tại Saigon. Súng và đạn vẫn còn cất trong sở Artillerie để xem xét lại và làm tang-vật.

nhà thương angler

● tính tiền rẻ hơn mấy lúc ●

Nhà thương Angler cho công chúng hay rằng vì muốn dễ dàng cho những người đau ốm trong buổi kinh-tế khó khăn này, nên nhà thương đã định tạm đổi giá tiền các hạng lại như vậy :

Người Tây :	Năm mỗi ngày.....	7\$
	Sinh đẻ : năm 15 ngày.....	200\$
Người Nam :	Năm mỗi ngày.....	8\$50
	Sinh đẻ : năm 15 ngày.....	100\$

HÃY HÚT THUỐC JOB

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Bây giờ thầy mới biết thầy mắc mưu vợ, nhưng đến khi thầy biết được, thì sự đã trễ rồi. Nhà cửa đồ đạc của thầy đã về tay hai người chị vợ hết, thầy chỉ còn có một cái rương mấy bộ quần áo với một chồng sách cũ !

Không thể ở với vợ con được nữa, thầy Xường tính phải lên Saigon kiếm anh em quen mà tá túc. Lên Saigon, đến mấy tiệm thuốc lớn, ở đó coi mạch ra toa, kiếm cũng có tiền ăn xài qua bữa, hoặc đến mấy tiệm buôn, làm công biên sổ cho anh em, cũng còn khá hơn ở chỗ nhà-quê, mỗi ngày kiếm không ra năm bảy các bạc.

Thầy Xường nhứt định lên Saigon, nhưng tiền đâu mà làm lộ phí ? Xin vợ, vợ nói không tiền, xin chị vợ, chị vợ than túng, thật lúc bấy giờ thầy không biết nhờ cậy vào đâu được nữa. Mấy năm trước, làm ăn khá, thầy Xường nói một tiếng có mấy trăm đồng, không túng cũng có người hỏi cho mượn, còn hồi suy sụp này, bà con anh em, bạn thân thiết, đều hóa ra người dưng kẻ lạ hết.

Bối rối quá, ở với vợ con thì bị dân lên thút xuống, không thể ở được, còn muốn cất bước ra đi thì một đồng một chữ cũng không, thầy mới biết lấy chi làm hành phí ?

Suy nghĩ bần gan nát trí, thầy mới nhớ lại vợ chồng ông Hội-dồng Nam, tuy ông bà thọ ơn thầy không bao nhiêu, song vợ chồng ông Hội-dồng là người hào hiệp, nếu biết rõ tình cảnh khốn nạn của thầy, chắc không khi nào hai ông bà nỡ ngó lơ làm lảng. Thầy Xường chỉ còn trông cậy có một chỗ đó, thầy vái van lòng dạ vợ chồng ông Hội-dồng khác hẳn lòng dạ người thường, để giúp cho thầy được thuận buồm xuôi gió.

Sáng bữa kia, thầy đến nhà ông Hội-dồng Nam, kể lẽ sự tình cho hai ông bà nghe, mà thầy khóc ròng. Vợ chồng ông Hội-dồng thấy vậy thương hại quá, nên nói :

— Tôi xin thầy đừng buồn rầu khóc lóc chi hết. Tôi nghe công việc của thầy, tôi lấy làm cảm động lắm, bởi vậy dầu tôi không phải giàu có lớn như

người ta, tôi cũng rán giúp lộ phí cho thầy một chuyến đi Saigon, thầy tính phải cần dùng chừng bao nhiêu ?

— Ông bà có lòng tốt, muốn giúp cho ngộ bao nhiêu cũng được miễn ngộ lên tới Saigon, kiếm gặp anh em thì thôi mà.

— Không, thầy phải nói cho rành, để tôi giúp thầy cho thiệt đủ mới được. Tôi biết ở đây lên Saigon, chỉ tốn có hai đồng bạc tiền tàu tiền xe là lên tới rồi, song thầy có chắc lên tới đó sẽ gặp liền anh em của thầy chăng, hay là còn phải đi tìm kiếm nữa ?

Lên tới Saigon sẽ gặp liền, không cần phải đi kiếm. Ngộ quen có ba bốn tiệm, nếu tiệm này có dọn đi đâu thì cũng còn tiệm khác, chứ không lẽ họ hề nhau mà dời chỗ ở một lượt !

— Biết đâu chừng ! Hồi này kinh-tế khuân-bách, nhứt-trình ở Saigon, Chợ-lớn, tiệm buôn đóng cửa liêu-yếu, biết đâu chừng mấy tiệm quen của thầy, cũng đóng cửa mà dọn về Tân-hải, báo hai thầy lên đó rồi bỏ-vợ, còn khổ hơn lúc ở dưới này nữa.

Thầy Xường làm thinh, dường như nghe lời ông Hội-dồng nói mà thầy cũng phát sợ. Thấy vậy, bà Hội-dồng Nam mới nói với chồng :

— Nền ông có lo xa như vậy, thì cứ giúp cho thầy chín 20 đồng, như lên trên gặp được anh em thì tốt, bằng không thì thầy cũng có đủ tiền mượn phòng ngủ ở đó, để đi kiếm anh em cho tiện.

Ông Hội-dồng gật đầu, mở tủ giúp cho thầy Xường 20 đồng bạc, thầy cảm ơn không hết chừng nào. Thật nếu không có vợ chồng ông Hội-dồng Nam, thì thầy Xường không biết làm thế nào mà lên Saigon được.

Mượn được tiền, thầy Xường về nhà lo dọn dẹp đồ đạc, sắp quần áo sách vở vào rương rồi khuya

HÁY HÚT THUỐC JOB

đi Saigon, không thêm từ giã vợ con, nói cho ai hay biết hết.

Không biết từ ngày thầy lên Saigon đến nay, kiếm được anh em hay không và làm ăn giàu nghèo ra thế nào mà không thấy thầy gởi thơ về thăm vợ con, cũng không nghe ai nói gặp thầy ở đâu hết.

Con gái Lưu-Bạch là cô tư Nhân thuật chuyện có chín Dấu «lấy chồng Các-chủ» cho mẹ là thím Tô-thị-Cầu nghe rồi cô mới nói tiếp :

— Đó, má coi, con gái Annam lấy chồng Các-chủ có ra gì đâu. Những người may mắn được ở đời sung sướng với họ thì ít lắm, còn hạng người nữa đường chích gối, duyên trê lê đôi, thì số ấy lại không biết bao nhiêu mà kể.

Con khách-trú lại, cô tư Nhân lại không chịu lấy chồng Chệt, bởi vậy khi Quế-Thành gặp cô, ưng ý đẹp lòng, cậy mai đến nói là cô ưng liền.

Dân Saigon lại là dân ăn chơi dẫu đều dùng bạc, thế mà nay lại cưới con gái lục-linh, thì không cần nói cũng biết cô tư Nhân là một cô gái nhan sắc, thanh bạch, nết nà ra thế nào. Có là một hoa khôi ở Hốh-Cần-thơ, mà, khi có thể, chồng về Saigon, không cần phải đến Mỹ-nhơn-viện, Nhan-sắc-phòng,

có cũng là một hoa khôi ở tại làng hòn ngọc Viên-dông này nữa.

Tình cờ được gặp người ngọc Ngô-quế-Thành ưng lòng đẹp ý biết bao nhiêu, bởi vậy cậu lại đặt trở về Saigon, bày tỏ hết ý mình cho anh chị biết.

Lâu nay Quang-Viên muốn cưới vợ và lập nghiệp cho em hèm vì lựa chỗ nào, Quế-Thành cũng kiếm chuyện từ chối hết, nay Quế-Thành đã tự mình lựa lấy cho mình, và lại Quang-Viên hỏi thăm chỗ ấy cũng là nhà hiền hậu phước đức nên hai ông bà lấy làm vừa lòng lắm.

Có vợ chồng Quang-Viên dự vào cái đám cưới của Quế-Thành thật là rục rỏ long trọng. Sau khi cưới vợ cho đứa em «cứng đầu» ấy rồi, vợ chồng Quang Viên mới xuất tiền cho Quế-Thành lập một hàng buôn thiết lớn ở Cần-thơ, để hiệu «Hậu-giang thương-cước» buôn đủ các thứ hàng hóa trong thế-giới.

Từ đây, gặp người ưng lòng đẹp ý, hết thất vọng buồn tình, Quế-Thành mới lo lắng làm ăn, khiến cho vợ chồng Quang-Viên hết cực lòng nhọc trí, mà Quế-Thành cũng lần lần giàu lớn như anh chị mình vậy.

Bữa nọ, nhơn nhắc chuyện Quế-Thành cãi ác từng lương, Quang-Viên bộ vui lòng nên vừa vuốt râu vừa nói : « Hai ngôi sao ái-tình cho nó gặp nhau, thế là êm chuyện ! »

= CHUNG =

Xức tóc bằng dầu thơm

« BA CO »



Chữn bịnh, phòng bịnh bằng thứ dầu nước là «Khuyển-Diệp» hai thứ dầu đặc là «Hồi-Thiên» : hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...

...Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu dầu Viên-Đệ lại đã giữ được không

biết bao nhiêu là giải-thưởng lớn trong các cuộc đấu-xã về Kỹ-nghệ và Khoa-học tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ba đều :

1. Dầu Khuyển-Diệp là thứ dầu nước hay nhất ;
2. Dầu Hồi-Thiên là thứ dầu đặc tốt nhất ;
3. Dầu Ba-Cô là thứ dầu thơm xúc tóc quý hơn hết.

M. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales — HUẾ

Bòn-báo đã dự bị sẵn một bộ tiểu-thuyết rất có giá-trị, sẽ đăng ra số ngày 4 Mai là số Phụ-nữ bắt đầu cài cách.

Photo Idéal

74, Rue Bonnard — Saigon

Chụp hình thiệt là khéo mà giá cả lại rẻ hơn các nơi. Xin tới chụp thử một lần sẽ biết lời đồn không ai.

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Đã vậy, lâu-dài Kiệt-Lư này lại còn một điều lợi. D. lời của thằng Xuân-hơn Kiệt-Lư kia thì nơi đài ấy có một kho báu vật bị dấu nhưn buổi giặc Văn-Đê và buổi xuất-ngoại.

Dần con Đàng đến đó, mình chơi một cục đá mà trúng hai cái. Trước hết, mình buột rằng con nhỏ ở nơi chắc chắn vô cùng; sau nữa; mình tha hồ bươi móc tìm-tới, may ra thì được châu báu, càng giàu thập-bội nữa!

Nghĩ đến đó Mã-Lợi khoái chí chà hai tay mà rung đùi.

Thình lình thằng ở bước vào.

Nó thưa:

— Bẩm Ông, có Đổ-Liệt đến xin ra mắt.

Mã-Lợi nói:

— Chà! đó đến xin lỗi về nhứt-trình chắc. « Biểu người vô đây.

Hào-Danh lánh mặt. Thằng ở vừa ra thì Đổ-Liệt bước vào.

Mã-Lợi vui vẻ đưa tay cho chàng mà nói rằng:

— Chào ông chủ-bút. Ông đến đây chịu tội chứ?

Đổ-Liệt cũng phui-pha ít lời xin lỗi. Mã-Lợi vẫn tươi cười, nói:

— Tệ quá! tôi tưởng ông đã xuất-bán cái bài thuật về cuộc lễ của con nhỏ tôi hồi sớm mơi này rồi đã. Nhè tờ « Ba-ri tuần-báo » là tờ của nhiều người hoang nghinh mà lại nín-khe; tôi phiền quá!

Đổ-Liệt nghiêm-nghị trả lời:

— Nếu tôi không đáng báo kíp, bởi một duyên-cớ trọng-hệ, ông có vui lòng miêng-chấp cho chăng?

Mã-Lợi tuy làm bộ mặt trưởng-thượng, mà không khỏi rung động vì cách nghiêm-nghị của viên cụ thơ-ký của va; song vẫn tự-nhiên, hỏi:

— Ông muốn nói điều gì?

— Thưa ông, hồi tăng-sang này có xảy ra một việc rất lạ-lùng, cho đến đời tôi phải đề giệp phân sự nghiệp-nghe một bên mà lo về việc đó.

— Thầy nói cao-xa quá thầy Đổ-Liệt! Hãy cắt nghĩa rành rẽ thử nào?

— Vui lòng lắm! Vả lại tôi tưởng rằng ông sẽ

chú-ý nghe, bởi chuyện tôi thuật đây có dính dấp đến ông nữa.

— A! vậy nữa!

Đổ-Liệt ngừng một chút rồi tiếp rằng:

— Đó là nông nỗi của một người thân-quyến với ông.

Mã-Lợi kéo ghế lại gần, nhần trảng mà hỏi nhỏ:

— Phải Lê-Đa không? Đừng để tôi thối thức quá!

Viên chủ-bút mỉm cười một cách khinh nhờm về cái dục-tình nhục-nhả của lão già năm mươi tuổi, đeo đẳng một con giang-hồ ai cũng nghe danh.

Chàng đáp:

— Không phải chỉ vì... « cô » đó mà tôi phải đến đây. May mắn cho tôi, tôi chẳng đến đời phải vì Lê-Đa hoặc vì những đàn-bà đồng một thứ như cô đó mà buột lòng phải bỏ-bè phận-sự!

Cách nói khinh-bĩ, làm cho Mã-Lợi bực mình lắm, song chẳng dám giận.

Đổ-Liệt tiếp:

— Ở, hồi sớm mơi này, lúc tôi già nhà của rể ông mà đến báo-quán, tôi bất ngờ mà gặp một điều vừa thâm thiết vừa rắc-rối, làm cho tôi phải quên lời hứa và phận-sự.

« Song — ông cứ an tâm nghe! — người trong cảnh đó không đáng gì một đứa trẻ, một đứa gái tầm-thường, rung rứt vì quá lạnh, ngất ngư vì quá đói nằm trên một cái kệ ở là đại-lộ E-ly-dé.

Mã-Lợi hơi thất-sắc, lăm-bấm rằng:

— Một đứa trẻ, một đứa gái!...

— Phải! Một người người bần nữ, mắt đỏ chạch vì đã khóc nhiều; người một áo dài đen theo kiểu học-trò, song áo đã bèo-nheo đóng bụi, chỉ rằng người bần nó đã lắm lao-khổ hình-xác.

Mã-Lợi hồi-hợp, song làm bộ, bỡn rằng:

HÃY HÚT THUỐC JOB

Rồi ông chủ-bút thấy mà thắc-mắc: «ơ-linh phải không?

Đổ-Liệt mím-môi, nhần-nại. Chàng tiếp:

— Tôi mới đến gần cái hình-hài đau-dớn ấy, tôi hỏi đứa trẻ. Vì vậy mà tôi biết được mấy điều lạ quá, đáng buồn quá, nên phải đến đây nói chuyện với ông.

Mã-Lợi giục mình.

— Với tôi? Tôi lại ăn thua chi vào việc đứa gái lạc-lai đó?

Đổ-Liệt ngó ngay ông ta mà không trả lời.

Mã-Lợi nói nữa.

— Nhưng vậy, nếu thầy nghĩ tình chủ xưa mà đến hỏi lời khuyên thì được lắm.

« Tôi tiếc thầy lắm, ấy vậy hôm nay nếu thầy cậy tôi chỉ bảo điều chi tôi sẽ hết lòng vậy.

Người viết báo biết rằng lời mình nói khi này làm cho Mã-Lợi ưu-lự. Con chồn già nó làm bộ diện ngọt, đánh trống lảng đi, thế là nó không muốn sanh ra sự thù-nghịch. Vậy nhưn lúc được nước, Đổ-Liệt lược tới luôn. Chàng nói:

— Chẳng phải tôi đến đâyặng cầu ông giúp sức tôi.

« Cô gái mà tôi rất may-mắn cứu-giúp cho đó, cháu của ông, con của Kiệt-Lư em vợ ông đó.

« Theo lời cô nói thì lúc cha cô xuất-ngoại, cô kỳ-thác cô cho ông ».

Dầu rằng lời kia đường-dột, như thể thình-linh, song Mã-Lợi vẫn thoãng-nhiên, nói:

— Ý! con nhỏ nó khờ làm sao! Nó làm rộn cho tôi. Ai dè nó trốn ra khỏi trường đầu! Tôi cho nó ăn học đặng cho vẹn-toàn đức-trí, mà nó lêu-lững vậy the!

Đổ-Liệt nói một cách lễ-phép:

— Ông cho ăn học, nhưng ông chẳng trả tiền!

— Coi kìa! Nó nói vậy à? Bậy nà! Tôi có dận viên thù-bổn của tôi lo điều đó mà!

— Đã vậy ông lại ông lại vu-oan cho cháu ông rằng trốn học; kỳ thật là bà đốc-học hết thể nuôi cháu ông nữa, vì hai năm trường không được của ông một cái thơ, một đồng tiền, tâng-sử bà phải dũi.

Đổ-Liệt chầm-rãi nói và ngó ngay ông dựng như bất-nhơn kia dường như quan tòa cột tội, làm cho cái tính-trí của va rã-tang như sắp gập thang, hồng.

Mã-Lợi nói, song chuyện này lúng-túng:

— Khó tin quá! Thì tôi đã an trí rằng mấy điều đó... có mà! Tôi đa-doan công việc; vợ tôi đau hoài; con gái tôi... lại mắc giao thiệp không ngọt...

Đổ-Liệt nghiêm-nghị hơn nữa, nói rằng:

— Dầu việc gì đi nữa, ông phải trước lo vẹn nghĩa đã chờ!



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**

« Ông đã lãnh một di-vật đáng trân-trọng, một kiếp thanh-xuân, ít nữa, ông không trông-nom đến thân-phận người ta, cũng phải ngó-ngàn đến cả linh-hồn thơ ngây kia, tội tình chi mà phải bị giam-hãm vào vòng khổ-lụy, thiếu đều bị chôn-lấp chốn bồng nê ?

« Không lý ông viện rằng bị đa-doan công việc, không hề có chút rảnh-rang dặng nhàn đôi lời khuyên nhủ, hỏi thăm về đều thiết-dụng của cháu ông ?

Mã-Lợi ráng lên mặt. Va phàn-nản :

— Ở chú trai này ! Chú làm hơi thầy giận đạo-dức, tôi có cần ai xữ-bĩ tôi đâu !

« Tôi đối-đãi với con Đấng cách nào, tùy sở-thích của tôi, thầy không có quyền đến nhà tôi mà làm kẻ bình-vực cho nó.

Đỗ-Liệt ngui-lạnh, đáp :

— Quyền đó, ông không cho tôi ; song tôi tự cho lấy tôi... và tôi thực-hành ngay đó ông !

Mã-Lợi đứng dậy.

Va toan xô ra những giọng cộc-căng xằng-xóm dặng đánh dè viên chủ-bút. Song ông ta (chỗn già quí quyet) nghĩ lại mình thất thế, nên dịu hơi rằng :

— Thật phải ! Thầy có lý. Tôi quấy với con bé đó !

« Thầy nên vui lòng miềng chấp sự nóng-nảy của tôi, nhie ! Thầy biết cho tôi chịu cái đời phải lao-lực, sự mệt-nhọc không đếm chớ xiết.

« Vậy hiện giờ tôi sẵn lòng dưng hết phưong-thế để lo cho cháu tôi dặng mọi đều hạnh-phúc. Phải ! nó có quyền được ăn-nhân sung-sướng như con của tôi vậy.

« Nó ở đâu bây giờ, thầy ? Xin làm ơn chỉ giùm. Tôi đem nó về hủ-hĩ với cô nó. Nó sẽ được an-hảo lắm, thầy hãy bằng lòng ».

Thầy mà thức cười ! Không đây nữa giờ trước đây, Mã-Lợi bạc-ác, ích-kỹ thế, neo ; phút chót đã đổi ra nhơn hảo thời quá !

Ồ ! già-làm ! già-làm !

Song, dễ-thường kẻ già-tâm gat-gầm được người từ-tế là khi nào người ta không thêm hạ cái tri minh-mẫn để dò xét chốn trần-ô dè-tiện ; chờ lữ gian-xảo mà trình-độ bao nả lại dè nổi cái linh-hồn thanh-cao kia !

Đỗ-Liệt cười thăm.

Chàng đáp :

(Còn tiếp)

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toán cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON Non-grasse Không có mỡ Légèrement grasse Ít mỡ Grasse Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia » « Fascination »

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN

== SAIGON ==

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Kể từ 4 Mai sắp tới...

Phụ-nữ Tân-văn

Đại cải cách

■ Cải cách về nội dung.

■ Cải cách về hình thức.

■ Cải cách cho kịp trình độ báo chí Âu-châu

■ Cải cách cho kịp thời thế mới ở nước ta.

■ Cải cách theo câu ; nhứt lán, nhứt nhứt lán.

Các bạn đồng chí !

Các bạn cảm tình !

Các nam nữ độc giả !

Nam nữ Quốc dân !

Xin chú ý đến :

PHU-NU TAN-VAN



CHUYỆN BA NGƯỜI BẠN

Ở xứ Ả-rập, tại thành Marra-kech, dưới đời vua Calife Abdal-lah có một người thiếu-niên tên là Saadi (đọc : Sa-Đi) tánh tình tốt mà vóc người cao lớn, mày mắt dễ thương. Chàng có đi học trong mấy trường lớn và thông-minh trí-tuệ hơn ai. Song cha mẹ nghèo-nản nên chàng phải bỏ học, lam-lu kiếm chuyện vất vả mà làm, để kiếm tiền phụng dưỡng cha mẹ. Đến khi chàng được hai mươi tuổi thì cha mẹ chết hết. Chàng buồn rầu, bỏ thành mình ở mà đến chỗ khác kiếm việc làm ăn.

Nhưng chàng Sa-Đi chẳng biết là đi đâu, cứ việc nhắm mắt đưa chơn, thất-thơ bước tới mãi. Một hôm, mệt quá và khát nước vô cùng, chàng dừng chơn nơi một giếng nước, dưới bóng mấy cây cao. Nơi bộ giếng, thấy có một người lạ mặt đang ngồi. Người ấy vừa trông thấy Sa-Đi, thì biểu uống nước giếng giải lao và ngồi dưới bóng cây nghỉ mát. Sa-Đi cũng lân-lá trò chuyện để làm quen với người lạ mặt đó, thì hay rằng chàng ta vốn cũng bạn nghèo và bỏ xứ mà đi để kiếm cách nuôi sống. Đồng bịnh tương liên. (1) hai người bèn làm anh em

(1) Đồng bịnh tương liên : nghĩa là những người cảnh-ngộ giống nhau thì hay thương yêu nhau.

rồi cùng dắt nhau đi chung một ngã.

Chàng lạ kia tên là Malek (Ma-Léc). Malek không được đẹp người như Sa-Đi. Chàng không có học ; nhưng có tánh vui vẻ thật tình và có sức mạnh lung lắm.

Sau khi nghỉ mệt xong, hai anh em cùng đi. Đi mãi, qua ngày hôm sau tới mé bờ một con sông lớn lắm, nước tràn-trề và chảy thật mạnh. Hai anh em không biết làm sao qua khỏi con sông dặng tới mé bên kia. Khi ấy bỗng có một người hộ-hành la đi tới. Người này là một người linh, mặt mày tươi tỉnh, cặp mắt sáng quắc, dọng nói dạn dĩ, bộ tịch lạ lùng, rõ là người dạn ăn dạn làm và gặp sự gì cũng không nao núng.

Chàng ấy nói với Sa-Đi : « Tôi biết con sông này. Ngày thường nó vẫn cạn, nên tôi tưởng lợi qua được ; nhưng bây giờ có mưa to, nước dưng lên nhiều quá. Mới làm sao đi qua mé bên kia ? »

Sa-Đi cũng lắc đầu thờ ra tỏ ý rằng mình cũng đang khổ tâm về nỗi ấy. Ma-Léc mới nói : « Thôi, chúng ta hãy ngồi đây mà đợi nước ròng xuống, chờ biết sao, bây giờ ! » Người linh khi này thì bảo nên lợi đại là hơn. Sa-Đi mới nói :

— « Hai thế, nhắm cũng đều bất

tiện cả hai. Nếu ở đây đợi nước ròng, thì e sợ ban đêm sẽ gặp quân cướp nó giết chết. Bằng mà lợi qua, thì tôi chẳng biết có tới bờ bên kia hay phải hỏng cả nửa chừng mà nẹp mình cho cả !

— Tôi cũng vậy, Ma-Léc tiếp theo.

Người linh lại đáp :

— Tôi thấy đằng kia, trên bãi cát dưng có một chiếc ghe lớn của ai để nằm lật úp. Chúng ta hãy thử dời chiếc ghe lại đây.

Sa-Đi : Chiếc ghe đó lớn quá ! Ba đứa ta làm sao khiêng nổi ?

Nhưng Ma-Léc nói rằng mình mạnh lắm và sẽ lật chiếc ghe như chơi. Ba người bèn kéo nhau đi : Quả nhiên Ma-Léc lật chiếc ghe lại, kéo tới một hơi tới mé sông và thả xuống nước. Anh linh thấy vậy tâm tắc khen. Nhưng chưa phải đã được việc rồi đâu ! Bây giờ có ghe mà không có chèo, mới làm sao mà đi được, không khéo ghe trôi theo dòng nước mới khổ nữa ! Sa-Đi bèn lấy ra một sợi dây lớn mà chàng đã lượm ở dọc đường và mới tính như thế này : « Với sợi dây ấy huộc một đầu vào ghe, một đầu nữa vào một cây cao bên mé kia, rồi đứng mé bên mà kéo chiếc ghe thì mới có thể qua được.

(Còn nữa)

MỘT CẢNH VẬT, HAI TÂM HỒN

Một thầy dạy làm văn một hôm cho học trò cái đề bài luận này « Tả cảnh hoàng-hôn ở trong đồng ruộng ».

Trong lớp, thầy lựa được hai đứa chăm cao. Cũng một cảnh vật mà trong hai bài có hai cái tâm-hồn khác xa lắm. Một bài vui một bài buồn. Hai bài của cậu Lê và cậu Ân. Hai cậu quê ở trong đồng, cùng một làng, lại ở gần nhau. Thầy nghĩ làm sao không biết mà chấm bài vui được cho hơn bài buồn. Cậu Ân, tác-giả bài văn buồn, có ý bất bình và trong lớp, anh em cũng không phục.

Thầy nói rằng : « Trơ g đồng ruộng, lúc trời chang-vàng, thật buồn chớ không thể gì nói vui được. Trò Lê, trò Ân cũng ở một chỗ, thấy một cảnh, nghe chung mấy thứ tiếng khua động mà cảm tưởng chẳng giống nhau. Cảm tưởng như trò Ân, ai cũng có thể có vì thật, thì cảnh vật đó chỉ gieo cái buồn trong lòng người. Cảm tưởng như trò Lê, ít ai có được. Vì trò biết cảnh-vật buồn nhưng chẳng muốn nó buồn, lại đem một cái tâm hồn vui mà cho cả mọi vật. Cảnh buồn làm ra không phải để mà nếu không khéo tả thì thành ra không đúng sự thật. Trò Lê có cái bài này khác lạ hơn ai hết mà trong cái lạ có cái hay riêng, nên tôi chấm cao hết. »

Đấy thử đáng hai bài văn.

Bài cậu Ân :

Trời chang vàng nơi cánh đồng. Bóng chiều lần lần đi mất ở chân trời. Ruộng mình mông nước đầy, đến buổi chực gieo mạ, cỏ lác mọc lan khắp nơi khiến tôi

thấy nước thì nhớ đến câu « ruộng dâu hóa bể » thấy cỏ lác tại ruộng « bể hóa ruộng dâu » rồi lại than :

Trải qua một cuộc bể dâu,

Những đèn trông thấy mà đau
đơn lòng!

Bây giờ bóng hoàng-hôn đã tới. Trời sập đen. Mấy nhà lá rải-rác ở cánh đồng trở nên sập tối, rồi leo lét mấy bóng đèn lẩn lút nháng lên. Trên trời mấy ngôi sao đã thấy rõ. Mấy con đom-đóm bay giữa khoảng không. Thình lình, như có một dấu hiệu riêng của trời đất, bao nhiêu con vật ở đồng nội lại cất tiếng lên.

Con cú-mù ở trong mấy bụi kêu nghe ão-nùng : « hú !... cú-mù !... hú !... cú-mù, cú-mù !... » Mấy con ếch-vương xa xa đưa lại tiếng « hân-hoàng !... hoàng-hôn !... hoàng-hôn !... » Con nhái com lại như khóc, như sợ đêm dài, sương lạnh : « Má dàu ! Má dàu ! Má dàu ! » Nhưng nghe mãi chẳng ngừng, nghe chưa xót thiết tha, bâng-khuàng thốn-thức là tiếng con nhái bầu : « nhóc-nhen ! nhóc-nhen ! nhóc-nhen ! nhóc-nhen !... » Tôi đứng trên bờ đê, chung quanh nghe các tiếng, lòng đau-đớn sâu, nhìn xuống ruộng, thấy nước dọi mấy ngọn đèn nhà lá, mấy con đom-đóm trên không, mấy ngôi sao trên trời, thì ngỡ-ngẫm chẳng biết mình ở về cõi nào mà trên cũng tối, dưới cũng tối, mơ-màng tưởng cái vũ-tru vô cùng của không-gian.....

Bài cậu Lê :

Nơi đây đồng ruộng sắp sứt nghỉ đêm. Đàng kia, góc chân trời, mặt trời đã chun vô kho.

Hồi nãy, cửa kho còn mở, mấy chỗ này sáng trưng, rồi gió chiều cánh cửa vô phân nữa, chỗ này sáng, chỗ kia lờ-mờ... Bây giờ cửa khép hi-hi, đầu đầu đều u-u chỉ đặng xa còn một đường trắng. Một lát, chủ gác-dan ở trên, khép khít cửa kho mà khóa chốt : lại thì chỗ nào chỗ này sẽ tối thui. Ruộng mình-mông nước tràn-trề, hồi chưa gieo mạ nên cỏ lác rủ nhau câu-cọc ở tạm. Phải chi nước nhiều hơn, ngập mấy bờ đê giống như bảo lụt năm Thìn, thì mình tập lợi chơi, có hột chơn, vớ năm đầu cỏ lác cũng không đến chết....

Bây giờ trời đóng cửa... Mấy ngọn đèn trời lộ ra, biết bao nhiêu mà kẻ ? Mấy con đom-đóm bay cùng, biểu mấy nhà lá : « Thắp đèn lên ! Ở trên người ta đốt rồi ! » Lăn-lướt mấy lồng đèn hổi-hả nháng lên. Sao dờn xuống, đèn ngó lên, bên nào cũng nháy mắt lia-lĩa...

Tôi chạy dõng chạy dài trên mấy dãy bờ đê, và chạy và hút gió. Trong bụi lác, mấy con cú-mù làm tôi giật mình « hú !... cú-mù !... hú !... cú-mù, cú-mù !... » Mấy con nhái com li-lắc, nhẩy chồm-chồm trên nước, chạy tứ phía mà chơi « cút bắt » « Má dàu ? Má dàu !... Má dàu ? Má dàu ! » Đàng xa, mấy con ếch-vương rập nhau hát kịch-tiết « huềng hoa-g !... huềng hoang !. tình tang !... hoang huềng ! hoang huềng ! tang-tình... » Mấy con nhái bầu coi bộ thích chí lắm. Rống ồ ồ mãi : « cóc ! xen ! cóc ! xen ! cóc ! xen ! » Tôi đứng trong bóng tối, nghe chúng nó làm lòng quá, giận la lên : « Bữa nay thử mấy mà tui bây hòa đơn ?... »

Lê-Thủy

Kinh tế khùnghoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ẩm cả, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy :

Dầu Khuynh-diệp

Dầu Hồi-thiên

Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu :

VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUE

Đầy nói :
87

Đầy thép tất
VIENDE HUE

CÚ THỦ MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuynh-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bà-con hết lòng tán-thành và đã giết được không biết bao nhiêu là giòi-thuởng trong các cuộc đấu-xấu kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-lý, gửi thư cho : M^{re} VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales à HUE

Tại hiệu VIÊN-ĐỆ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

PHƯƠNG-PHÁP-MỚI

DỪNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rõ.)

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bắc, tiệm tạp hóa, tiệm café, tiệm hút thuốc v.v... Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy : Mua một gói thuốc Ho (Bác-Pừ) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc Xỏ hiệu Nhánh Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dán hiệu Con-Rắn, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lời ít lắm là 5\$00, lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Huê-Hồng hơn 50\$00, đủ rõ thuốc này được công-chứng hoàn toàn là thế nào. Ai không tin, đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này dầu dầu cũng bán chạy lung lắm, bất kỳ tiệm gì, hễ treo bán thì có người mua liền ; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Diệp rất tốt và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua rất ưong. Huê-hồng rất nhiều xin do nơi : Nguyễn-văn-Paô boîte postale N° 63 Saigon.

Chồng nạn Kinh-Tê

Một bộ đồ nữ fantaisie hoặc serge, cả luôn và công may mà chỉ có 18\$00. Có thứ tốt nhất là 20\$00. Giá đã rẻ như vậy mà may lại thiệt khéo.

Nếu quý khách không may thì ưong làm. Ở gần xin mời quý khách đến tại bốn hiệu tuy 3 chọn lựa cho dè, còn ở xa muốn lấy kiểu xin gửi theo thư có 0\$05.

XUÂN-MAI

Tiêm may khéo nhất ở đường Catinat
Số 171 bis, Rue Catinat (Saigon)

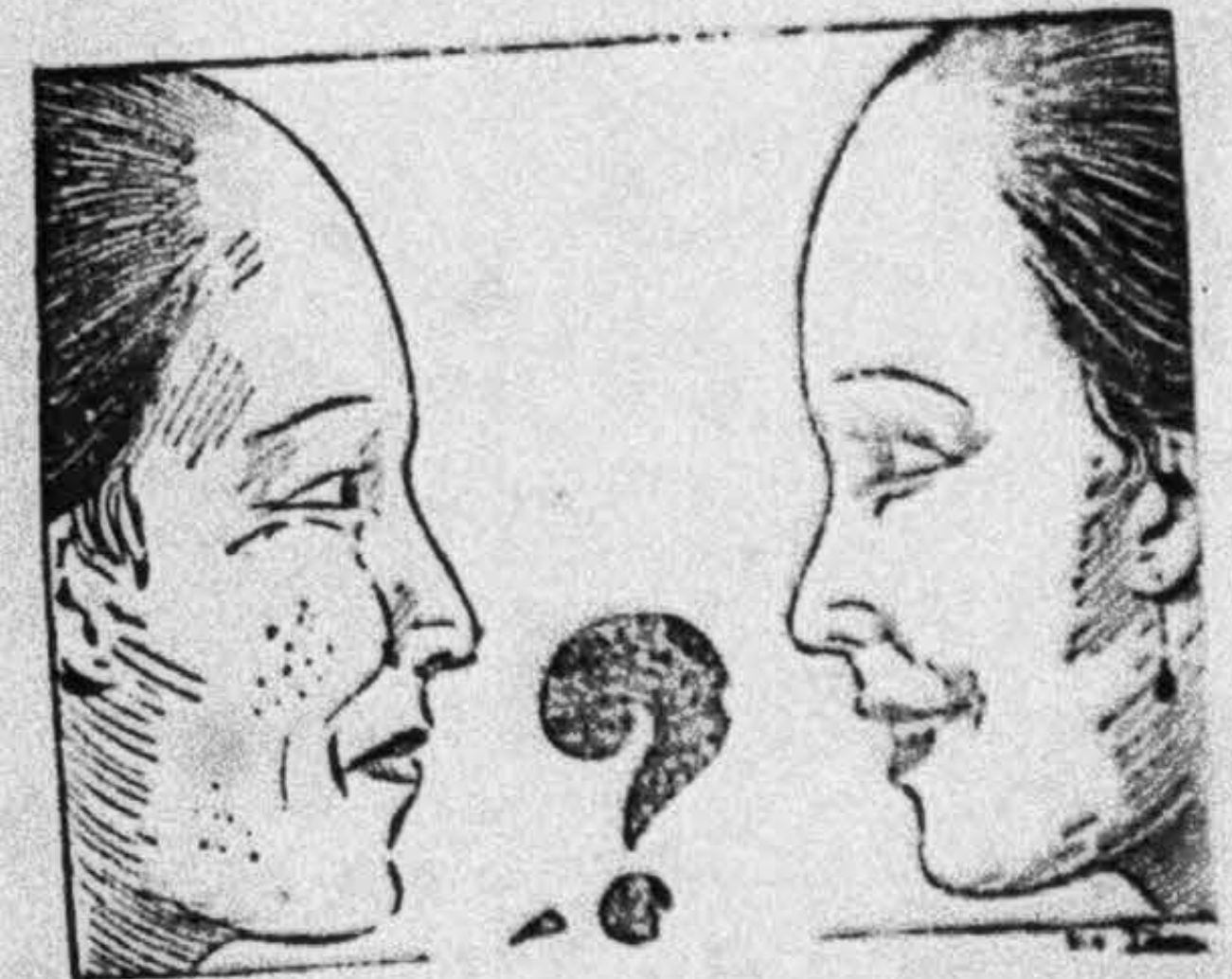
Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt đỏ rùng, nước da vàng và có mồ hôi rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v.v... v.v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần tiên. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalog, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhon Keva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 756